

Lời giới thiệu (của Sở GD&ĐT)

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu bài giảng “Một số kiến thức cơ bản về hướng nghiệp” của Thạc sỹ Trần Thị Hoài Thu, chuyên gia nghiên cứu và giảng dạy của Trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, để các thầy giáo, cô giáo phụ trách công tác hướng nghiệp của các Nhà trường nghiên cứu, giảng dạy và vận dụng thực hiện công tác hướng nghiệp cho học sinh tại đơn vị.

MỘT SỐ KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP

ThS. Trần Thị Hoài Thu
*Trung tâm Hỗ trợ Đào tạo và CU'NL,
Bộ GD&ĐT*

- Nội dung 1: Tìm hiểu bản thân và những yếu tố ảnh hưởng tới việc chọn hướng học, chọn nghề của bản thân;
- Nội dung 2: Tìm hiểu nghề nghiệp;
- Nội dung 3: Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp.

NỘI DUNG 1

**TÌM HIỂU BẢN THÂN VÀ NHỮNG YẾU TỐ
ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC CHỌN HƯỚNG HỌC,
CHỌN NGHỀ CỦA BẢN THÂN**

NỘI DUNG 1

1. Cơ sở khoa học và các nguyên tắc của việc chọn hướng học, chọn nghề
2. Nhận thức bản thân
3. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng học, chọn nghề

1. Cơ sở khoa học và các nguyên tắc của việc chọn hướng học, chọn nghề

Hoạt động 1. Tìm hiểu CSKH của việc chọn hướng học, chọn nghề

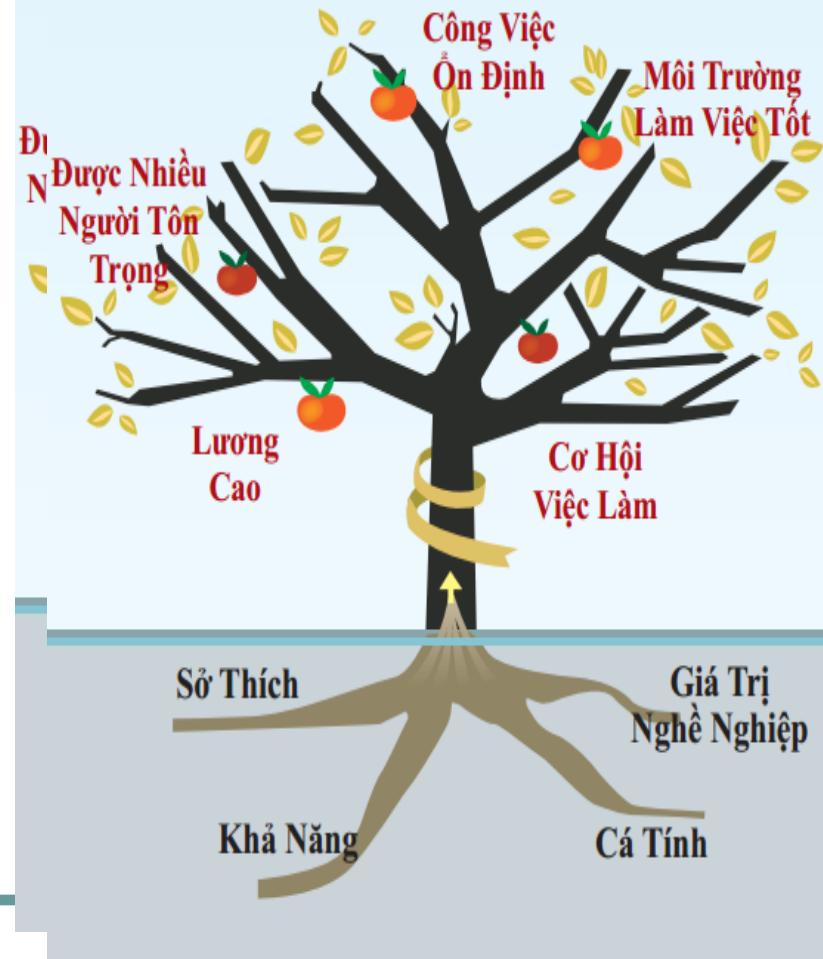
Hoạt động 2. Tìm hiểu các nguyên tắc chọn nghề

Hoạt động 1. Tìm hiểu CSKH của việc chọn hướng học, chọn nghề

Lí thuyết cây nghề nghiệp

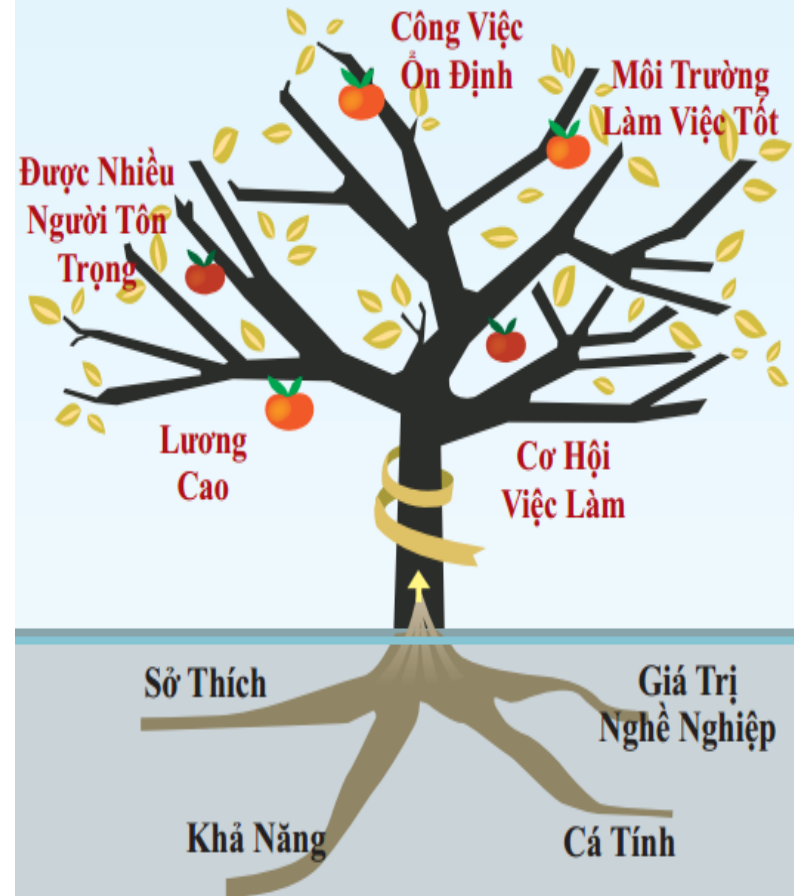
a. Nội dung chủ yếu

Ai trong chúng ta cũng muốn có một công việc ổn định, lương cao, môi trường làm việc tốt, được nhiều người tôn trọng, vị trí công tác cao, cơ hội thăng tiến tốt, v.v... Tất cả những mong muốn trên là mong muốn chính đáng của mỗi người và đó chính là “**trái ngọt**” trong “lí thuyết cây nghề nghiệp”.



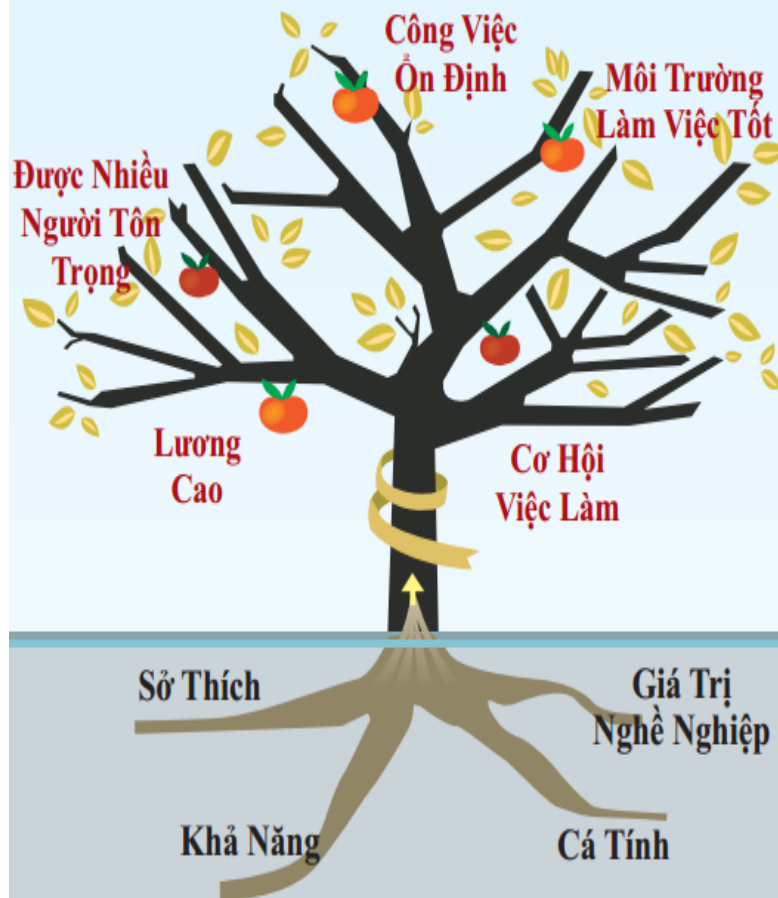
Hoạt động 1. Tìm hiểu CSKH của việc chọn hướng học, chọn nghề

Sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của mỗi người đóng vai trò rất quan trọng trong việc chọn hướng học, chọn nghề phù hợp và nó được coi là phần “Rễ” của cây nghề nghiệp. Rễ có khỏe thì cây mới khỏe và ra hoa, kết trái như mong muốn của người trồng cây.



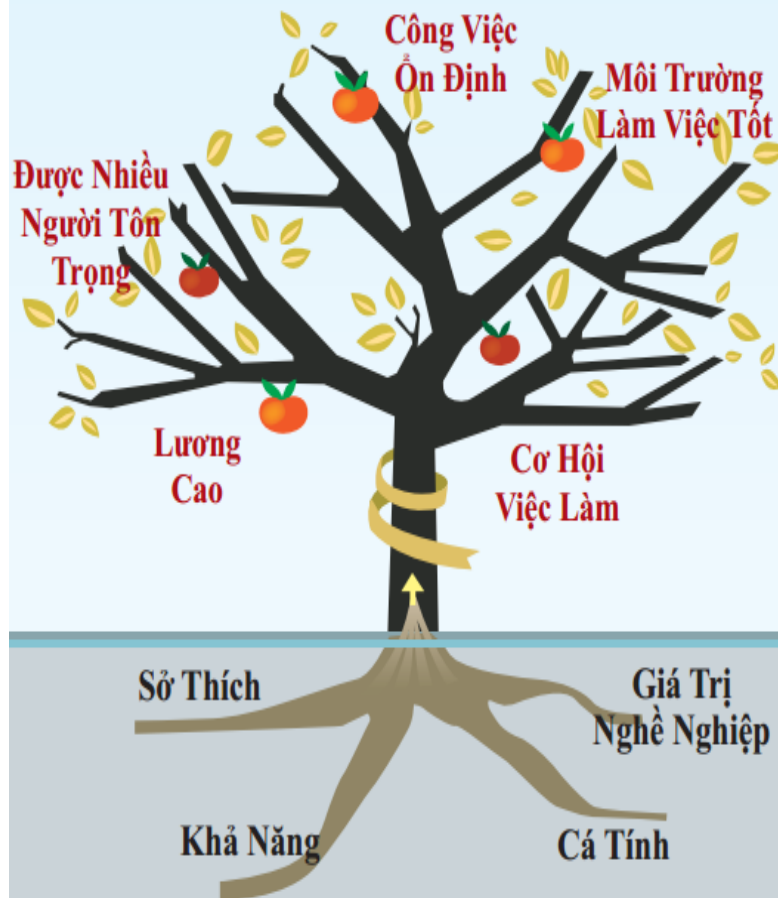
Giới thiệu Lí thuyết cây nghề nghiệp

Vì vậy, muốn lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, trước hết phải hiểu rõ *sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp* của bản thân và phải dựa vào chính những hiểu biết này để lựa chọn nghề nghiệp. Nói cách khác là phải chọn nghề theo “**rễ**” vì đây là yếu tố có ảnh hưởng mang tính quyết định tới sự **kết trái** của cây nghề nghiệp.



Giới thiệu Lí thuyết cây nghề nghiệp

Vì vậy, muốn lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, trước hết phải hiểu rõ *sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp* của bản thân và phải dựa vào chính những hiểu biết này để lựa chọn nghề nghiệp. Nói cách khác là phải chọn nghề theo “**rễ**” vì đây là yếu tố có ảnh hưởng mang tính quyết định tới sự **kết trái** của cây nghề nghiệp.



Sở thích: Mỗi người đều có niềm đam mê, sở thích nào đó. Ở đây, ta nói về sở thích liên quan đến nghề nghiệp hay còn gọi là *sở thích nghề nghiệp*. Loại sở thích này **khác** với những sở thích về các hình thức giải trí. Ví dụ, cùng một sở thích đối với trò chơi game điện tử, nhưng có người chỉ thích chơi để giải trí, nhưng có người lại muốn làm nghề nghiệp liên quan đến trò chơi game điện tử như thiết kế phần mềm trò chơi điện tử, kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử...

Có người biết rõ *sở thích* của mình nhưng cũng có người không biết. LTHN chứng minh rằng, nếu con người ta được làm công việc **phù hợp** với *sở thích nghề nghiệp* của mình, họ sẽ luôn có động lực làm việc, yêu thích công việc và luôn có cảm giác thoải mái, hạnh phúc trong công việc. Có thể nói, lòng say mê, yêu thích đối với nghề sẽ là động lực rất quan trọng để mỗi người ra sức rèn luyện, tự học, tự bồi dưỡng và vượt qua mọi khó khăn để vươn tới đỉnh cao của nghề nghiệp. Vì vậy, khi chọn nghề, yếu tố đầu tiên cần phải tính đến, đó là bản thân có *yêu thích, hứng thú* đối với nghề đó hay không.

Khả năng (hay còn gọi là năng lực): Bao gồm khả năng về trí tuệ, văn hóa, thể chất, quan hệ giao tiếp... Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng, mỗi người đều có những khả năng, điểm mạnh riêng biệt. Những khả năng này nếu được rèn luyện thỏa đáng, sẽ phát triển thành những kĩ năng và thể mạnh cần có trong nghề nghiệp. *Nếu ai đó được làm những công việc thuộc về thể mạnh của họ, sự thành công là hiển nhiên vì họ làm việc rất hiệu quả, dễ dàng đạt chất lượng cao và luôn thấy tự tin, thỏa mãn trong công việc .*

Ngược lại, nếu người nào đó chọn công việc, nghề nghiệp mà bản thân mình hoàn toàn thiếu khả năng, thể mạnh thì dù làm việc mất gấp 10 lần thời gian, mất rất nhiều công sức nhưng hiệu quả và chất lượng công việc khó có thể đạt như mong muốn, thậm chí còn thất bại. Chính vì vậy, chọn nghề phù hợp với khả năng của bản thân là yêu cầu quan trọng nhằm giúp cho mỗi người phát huy cao độ những mặt mạnh của bản thân để phát triển và thành đạt trong nghề nghiệp.

Cá tính: Nhà tâm lí học Jung và những người theo học thuyết của ông tin rằng mỗi người sinh ra đều có một cá tính riêng biệt, nó làm nên “cái” rất *riêng biệt* của mỗi người. Có người luôn ôn hòa, nhã nhặn, bình tĩnh nhưng cũng có người luôn dễ nổi nóng, thiếu bình tĩnh; Có người có cá tính “hướng nội”; Có người có cá tính “hướng ngoại”... *Việc hiểu rõ cá tính của bản thân để từ đó chọn công việc, nghề nghiệp và môi trường làm việc phù hợp với cá tính của mình sẽ là yếu tố góp phần quan trọng giúp ta đạt được sự thành công và thỏa mãn trong công việc.*

Giá trị nghề nghiệp: Giá trị nghề nghiệp là những điều được cho là quý giá, là quan trọng, và có ý nghĩa mà mỗi người mong muốn đạt được khi trở thành người lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp nào đó. Nói cách khác, *giá trị nghề nghiệp chính là những nhu cầu quan trọng cần được thỏa mãn của mỗi người khi tham gia lao động nghề nghiệp.*

Do quan niệm, nhận thức, và điều kiện sống của mỗi người khác nhau nên *giá trị nghề nghiệp* của mỗi người cũng khác nhau. Có người cho rằng giá trị nghề nghiệp của họ chỉ đơn giản là có công việc ổn định, thu nhập đảm bảo cho cuộc sống của bản thân và gia đình; Có người lại coi sự thăng tiến trong nghề nghiệp để được giữ vai trò lãnh đạo là giá trị nghề nghiệp của họ...

Việc tìm hiểu để biết rõ giá trị nghề nghiệp của bản thân đóng vai trò rất quan trọng trong việc quyết định nghề nghiệp. *Giá trị nghề nghiệp chính là động lực thúc đẩy người ta chọn nghề đó, quyết định tiếp tục với nghề đó hay đổi nghề khác, phản ánh mức độ thỏa mãn, hạnh phúc trong nghề nghiệp của mỗi người.* Nghiên cứu cho thấy có đến 90% người lao động đổi công việc vì giá trị nghề nghiệp của họ không được thỏa mãn.

VD1. Trường hợp chọn ngành học, chọn nghề phù hợp với “rễ”.

Trong những năm học phổ thông, Hoàng là một học sinh có khả năng học môn Toán nổi trội, có cá tính ngăn nắp, hay để ý tới các chi tiết nhỏ, thích làm việc với con số hơn làm việc với con người, và thích kiểm soát tiền bạc. Hoàng tự nhận thấy mình có khả năng và rất thích làm việc trong ngành Tài chính – Ngân hàng. Vì vậy, sau khi tốt nghiệp THPT, Hoàng đã thi đỗ vào trường Đại học Kinh tế Quốc dân và theo học ở khoa Ngân hàng. Kết quả học tập của Hoàng trong những năm học Đại học luôn đứng trong top đầu của lớp. Tốt nghiệp Đại học, Hoàng được nhận ngay vào làm việc tại một Ngân hàng lớn ở tỉnh nhà. Sau một thời gian làm việc, Hoàng đã rất thành công trong công việc, được cấp trên và đồng nghiệp tín nhiệm, được bổ nhiệm làm Trưởng phòng kinh doanh, luôn được tăng lương trước thời hạn và hưởng mức tiền thưởng cao do hoàn thành công việc xuất sắc. Hoàng luôn cảm thấy thoái mái cả về vật chất và tinh thần.

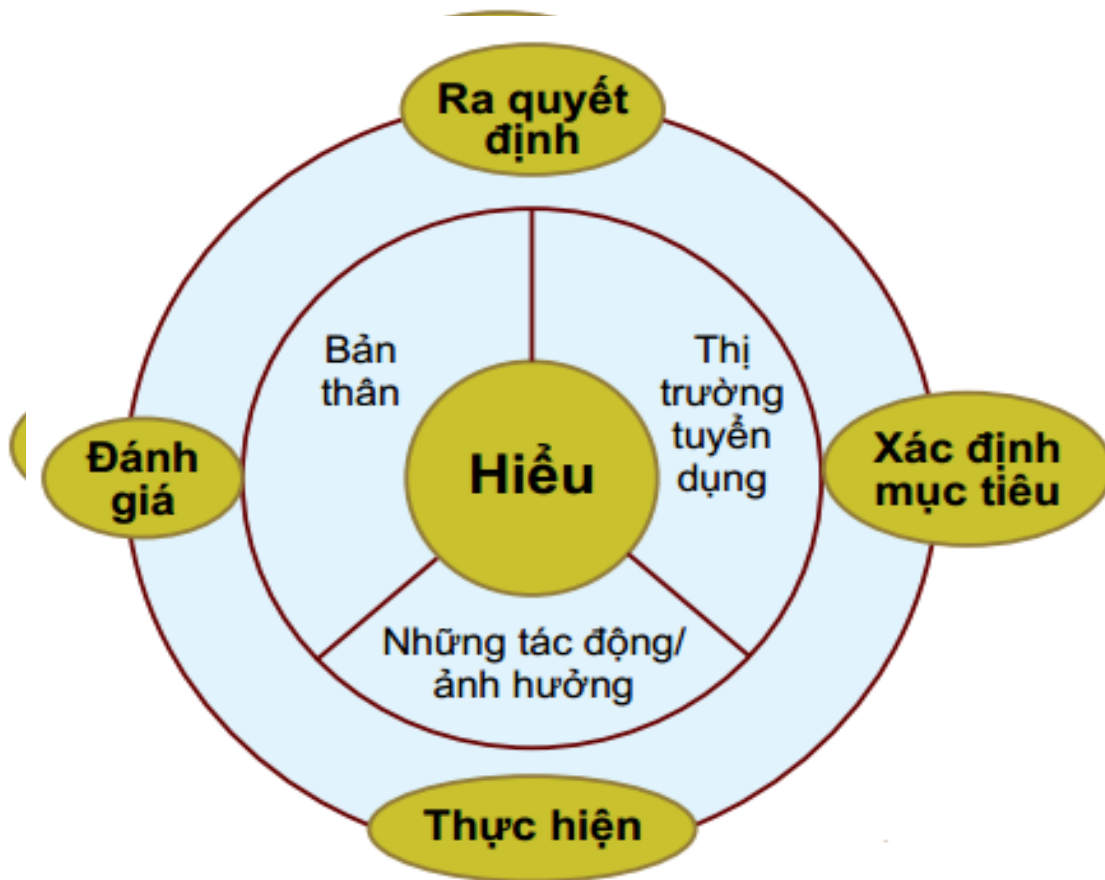
Ví dụ 2. trường hợp chọn nghề không dựa vào “rễ” mà theo “trái” của cây nghề nghiệp

Linh là một học sinh nữ, có khả năng sáng tạo, viết lách, thích theo ngành Truyền thông và báo chí, có khả năng giao tiếp rất tốt, cá tính hướng ngoại. Nhưng sau khi tốt nghiệp THPT, Linh lại theo học trường Đại học Tài chính vì gia đình Linh có nhiều người đang công tác trong ngành tài chính, kế toán, bảo đảm cho Linh có việc làm sau ra khi ra trường. Trong khi học ở trường Đại học Tài chính, Linh luôn cảm thấy thiếu động lực, không thích học, không hứng thú với các hoạt động trong ngành kế toán, kết quả điểm thi không cao. Sau khi tốt nghiệp Đại học, Linh được sắp xếp làm kế toán ở một công ty, nhưng thường xuyên thấy mệt mỏi, không muốn đi làm, không tự tin trong công việc. Một thời gian sau, Linh cảm thấy rất chán và muốn đổi công việc.

Hoạt động 2

Tìm hiểu các nguyên tắc chọn nghề

Bước 1. Giới thiệu mô hình lập kế hoạch nghề



3 bước **tìm hiểu**:

- Bản thân
- Thị trường tuyển dụng/lao động
- Những tác động/ảnh hưởng

4 bước **hành động**:

- Xác định mục tiêu
- Ra quyết định
- Thực hiện
- Đánh giá

Hoạt động 2

Tìm hiểu các nguyên tắc chọn nghề

Ba bước tìm hiểu:

- Bước đầu tiên và quan trọng nhất là học sinh tìm hiểu bản thân để hiểu rõ sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp.
- Bước thứ hai là học sinh tìm hiểu thị trường tuyển dụng lao động để biết những công việc, những nghề đang có ở thị trường trong vùng, quốc gia, và quốc tế; Yêu cầu của những nghề đó đối với người lao động; những nghề đang được xem là có tiềm năng trong tương lai; Những kỹ năng thiết yếu mà người lao động cần phải có khi tham gia hoạt động nghề...

Hoạt động 2

Tìm hiểu các nguyên tắc chọn nghề

- Bước thứ ba là tìm hiểu những tác động/ ảnh hưởng tới bản thân các em khi chọn hướng học, chọn nghề, từ gia đình đến hoàn cảnh kinh tế, xã hội bởi việc chọn hướng học, chọn nghề không phụ thuộc hoàn toàn vào bản thân học sinh mà còn chịu tác động/ ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan, nhất là hoàn cảnh gia đình và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

Sau khi hoàn tất ba bước tìm hiểu, học sinh có đủ kiến thức để bắt đầu ***bốn bước hành động***, gồm:

- Xác định mục tiêu nghề nghiệp của bản thân;
- Ra quyết định nghề nghiệp;
- Thực hiện quyết định nghề nghiệp;
- Đánh giá xem quyết định nghề nghiệp có thực sự phù hợp với bản thân các em hay không.

Ý nghĩa

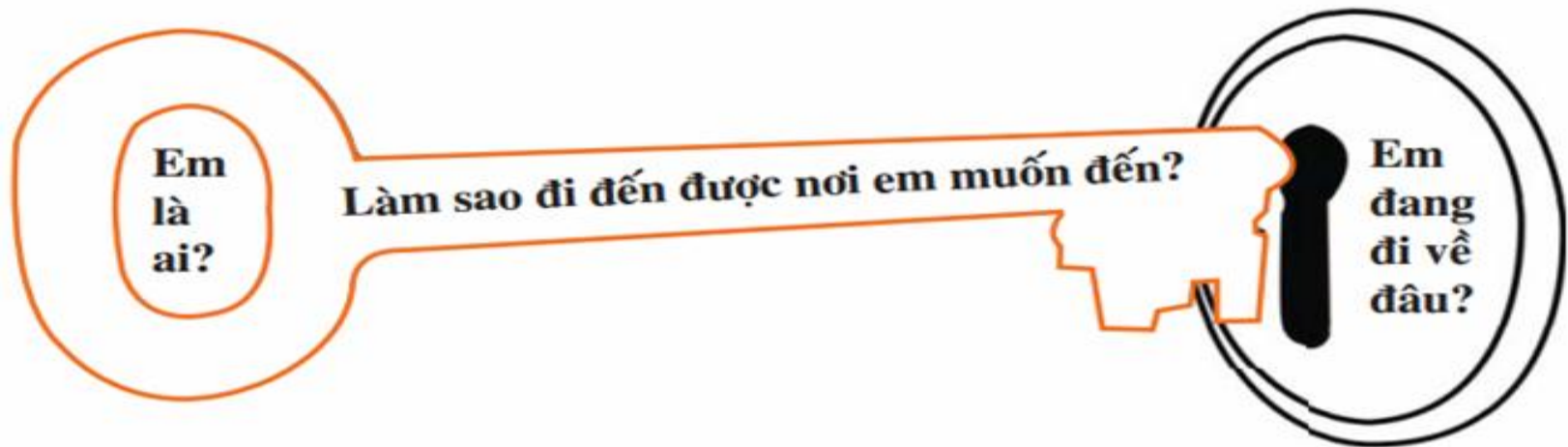
Mô hình lập kế hoạch nghề là một trong các lí thuyết cơ bản trong giáo dục hướng nghiệp vì nó chỉ ra các bước đi và những công việc cụ thể mà những người làm nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp và học sinh cần theo đó để thực hiện. Nếu ví các hoạt động hướng nghiệp như công trình xây dựng một ngôi nhà thì mô hình lập kế hoạch nghề sẽ là móng của ngôi nhà đó. Vì lẽ đó, hiểu rõ về các bước trong mô hình lập kế hoạch nghề và tổ chức thực hiện từng bước, nhất là 3 bước tìm hiểu có hiệu quả sẽ tạo cơ sở vững chắc cho việc chọn hướng học, chọn ngành học, chọn nghề của học sinh.

Nội dung 2. Nhận thức bản thân

Hoạt động 1. Giới thiệu “lí thuyết xây dựng kế hoạch nghề nghiệp”

Hoạt động 2. Tìm hiểu sở thích, khả năng, tính cách, giá trị nghề nghiệp

MÔ HÌNH CHÌA KHÓA XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP



Tìm hiểu mình có sở thích, khả năng gì? Cá tính của mình ra sao? và Giá trị nghề nghiệp của mình là gì?

Tìm hiểu những biện pháp, cách thức giúp chúng ta thực hiện thành công mục tiêu nghề nghiệp của mình

Tìm ra mục tiêu nghề nghiệp của bản thân

Hoạt động 2. Tìm hiểu sở thích, khả năng, tính cách, giá trị nghề nghiệp

1. Tìm hiểu sở thích, khả năng thông qua bảng 6 kiểu người chia theo lý thuyết của Holland

1. Lý thuyết mật mã của Holland

Nội dung chủ yếu

Lí thuyết Mật mã Holland (Holland codes) được phát triển bởi nhà tâm lí học John Holland (1919-2008). Ông là người nổi tiếng và được biết đến rộng rãi nhất qua nghiên cứu lí thuyết lựa chọn nghề nghiệp. Ông đã đưa ra lí thuyết **RIASEC** dựa trên 8 giả thiết, trong đó có 5 giả thiết cơ bản và một số luận điểm rất có giá trị trong hướng nghiệp:

Giả thiết thứ nhất: Bất kì ai cũng thuộc vào một trong 6 kiểu người đặc trưng sau đây: Realistic (R) - tạm dịch là người thực tế, thuộc nhóm Kỹ thuật (KT); Investigate (I) - tạm dịch là nhà nghiên cứu, thuộc nhóm Nghiên cứu (NC); Artistic (A) - Nghệ sĩ, thuộc nhóm Nghệ thuật (NT); Social (S) - tạm dịch là người công tác xã hội, thuộc nhóm Xã hội (XH); Enterrising (E) - Tạm dịch là người dám làm, thuộc nhóm Quản lí (QL); Conventional (C) - tạm dịch là người tuân thủ, thuộc nhóm Nghiệp vụ (NV). Sáu chữ cái của 6 kiểu người đặc trưng gộp là thành chữ RIASEC.

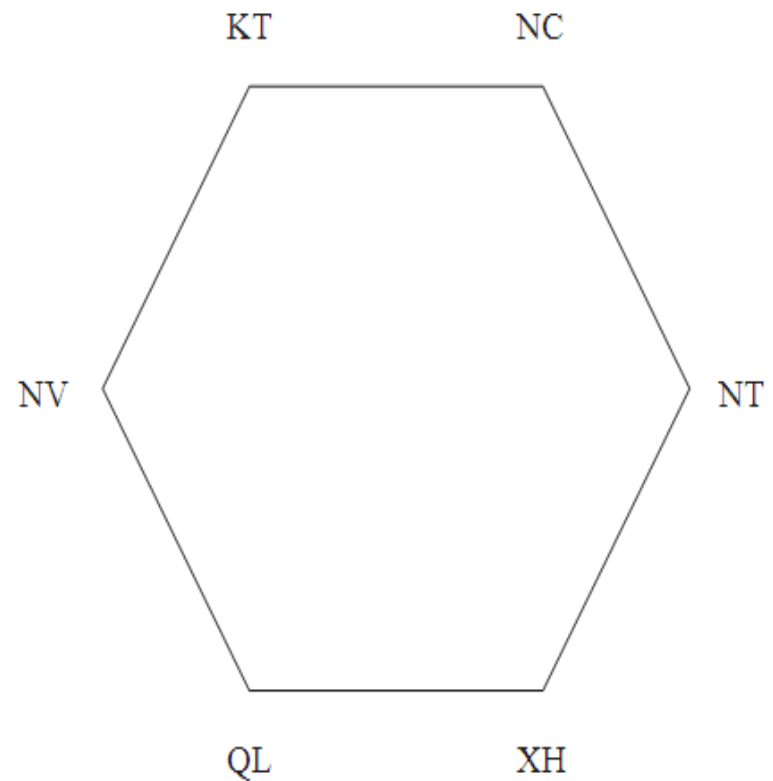
Những người thuộc cùng một kiểu người có sở thích tương đối giống nhau: Chẳng hạn, người mang mã XH rất thích tiếp xúc với người và thấy khó khăn khi tiếp xúc với vật thể; người mang mã QL thì thích tiếp xúc với dữ liệu và người, trong khi kiểu người có mã NC lại thích tiếp cận với ý tưởng và vật thể; người mã NV thích tiếp xúc với dữ liệu và vật thể; người mang mã NT thì thích tiếp xúc với ý tưởng và người.

- *Giả thiết thứ hai:* Có 6 loại môi trường tương ứng với 6 kiểu người nói trên. Môi trường tương ứng với kiểu người nào thì kiểu người ấy chiếm đa số trong số người thành viên của môi trường ấy. Ví dụ: môi trường có hơn 50% số người có mã XH trội nhất thì đó là môi trường loại XH.
- *Giả thiết thứ ba:* Ai cũng tìm được môi trường phù hợp cho phép mình thể hiện được kỹ năng, thái độ và hệ thống giá trị của mình.

Giả thiết thứ tư: Thái độ ứng xử của con người được quy định bởi sự tương tác giữa kiểu người của mình với các đặc điểm của môi trường. Ví dụ, người mang mã NT được tuyển chọn vào môi trường NT sẽ dễ dàng cảm thông với người xung quanh, mau chóng bắt nhịp với công việc, được đồng nghiệp tin yêu và có nhiều cơ hội thành công trong công việc.

- *Giả thiết thứ năm:*
Mức độ phù hợp giữa một người với môi trường có thể được biểu diễn trong mô hình lục giác Holland.

MÔ HÌNH LỤC GIÁC HOLLAND



Có 4 mức phù hợp giữa kiểu người và loại môi trường: Kiểu người nào làm việc trong môi trường này là mức phù hợp cao nhất, ví dụ như kiểu người NT làm việc trong môi trường NT; người nào làm việc trong môi trường cận kề với kiểu người của mình (cùng một cạnh của lục giác), ví dụ như KT-NC (người kiểu KT làm việc trong môi trường NC) là mức độ phù hợp thứ nhì; người nào làm việc trong môi trường cách 1 đỉnh của lục giác, ví dụ NC-NV (kiểu người NC làm việc trong loại môi trường NV) sẽ có mức phù hợp thứ 3; còn kiểu ít phù hợp nhất là khi kiểu người và loại môi trường nằm ở 2 đỉnh đối xứng trong lục giác Holland, ví dụ KT-XH hay QL-NC hay NT-NV

Từ những giả thiết của lí thuyết Holland trên, có thể rút ra 2 kết luận sau:

- *Kết luận thứ nhất:* Hầu như ai cũng có thể được xếp vào một trong sáu kiểu tính cách và có sáu môi trường hoạt động tương ứng với 6 kiểu tính cách, đó là: Nhóm kĩ thuật; Nhóm nghiên cứu; Nhóm nghệ thuật; Nhóm xã hội; Nhóm quản lí; Nhóm nghiệp vụ.

- *Kết luận thứ hai:* Nếu một người chọn được công việc phù hợp với tính cách của họ, thì họ sẽ dễ dàng phát triển và thành công trong nghề nghiệp. Nói cách khác: Những người làm việc trong môi trường tương tự như tính cách của mình, hầu hết sẽ thành công và hài lòng với công việc.

Trong thực tế, tính cách của nhiều người không nằm gọn trong một nhóm tính cách mà thường là sự kết hợp của 2 nhóm tính cách, có khi còn nhiều hơn, ví dụ: NC - KT, NT - XH... Do đó, khi tìm hiểu bản thân có thể phải xem xét ở nhiều hơn một nhóm tính cách.

Các trường hợp đặc biệt:

- **Người thích hợp cả 6 nhóm:** Là những người sau khi làm trắc nghiệm thấy mình có sở thích và khả năng nghề nghiệp rộng, trải đều cả sáu nhóm. Thông thường những người có đặc điểm này phải mất một thời gian dài mới tìm được công việc mình thực sự yêu thích. Cũng có trường hợp, họ sẽ làm một số công việc cùng một lúc.

- **Người không thuộc về nhóm nào:** Là những người thấy mình có sở thích và khả năng rất thấp ở tất cả các nhóm, gần như không nổi trội ở nhóm nào. Thông thường, những người có đặc điểm này cần phải có cơ hội trải nghiệm thêm ở những môi trường hoạt động khác nhau trước khi hiểu được bản thân hơn. Có những trường hợp, các em HS có các khả năng trong mỹ thuật, âm nhạc và thủ công mỹ nghệ nhưng không được gia đình khuyến khích hoặc chưa bao giờ có cơ hội tiếp cận với những lĩnh vực này thì khó mà biết được những *sở thích và khả năng nghề nghiệp* của mình.

- **Người thuộc về hai nhóm đối lập nhau:** Là những người có *sở thích và khả năng nghề nghiệp* ở các nhóm đối lập nhau, ví dụ như NV và NT; XH và KT; QL và NC. Thông thường những người có đặc điểm này thường cảm thấy mâu thuẫn với chính bản thân vì các đặc điểm của hai nhóm đối lập rất khác nhau. Những người này sau khi hiểu được bản thân và học được cách kết hợp, dung hòa giữa hai nhóm sẽ tìm được câu trả lời cho mục tiêu nghề nghiệp của đời mình.

- Khi gặp các trường hợp trên thì không nên cho các em một câu trả lời khẳng định, điều quan trọng là người làm tư vấn hướng nghiệp cần hiểu rằng, trắc nghiệm, đặc biệt là trắc nghiệm trong nghiên cứu tư định hướng nghề nghiệp là công cụ để giúp học sinh bắt đầu tự hỏi về bản thân, về thế giới nghề nghiệp. Trắc nghiệm chỉ là một công cụ để khơi gợi suy nghĩ và nhận thức của mỗi người, chứ không phải là câu trả lời chính xác duy nhất cho các câu hỏi về hướng nghiệp.

2. Kỹ năng thiết yếu

Kỹ năng là khả năng thực hiện công việc đạt kết quả, có chất lượng trong điều kiện nhất định, thời gian nhất định, dựa trên những tri thức, kinh nghiệm đã có. Ví dụ, ta nói bạn Anh có kỹ năng làm toán có nghĩa là bạn ấy có khả năng giải toán nhanh, cách giải sáng tạo và cho ra kết quả đúng trong hoặc trước thời gian cho phép, dựa trên những kiến thức toán đã được học và kinh nghiệm làm toán. *Kỹ năng được thể hiện ở kết quả và chất lượng công việc.* Làm bất cứ việc gì cũng cần phải có kỹ năng. Muốn có kỹ năng phải vận dụng hiểu biết vào thực hành, rèn luyện và thực hiện lặp đi lặp lại nhiều lần.

- Kỹ năng thiết yếu là những kỹ năng cần thiết cho công việc, học hành và cuộc sống của mỗi người. Kỹ năng thiết yếu giúp mỗi người có khả năng học và thành công trong môi trường làm việc, nó là nền tảng giúp cho mỗi người học các kỹ năng khác cũng như tiến triển trong nghề nghiệp và thích nghi với thay đổi. Không cần biết một người lao động sẽ làm nghề gì, hay trong công ty nào, hay ở lĩnh vực nào, họ đều cần phải có một số *kỹ năng thiết yếu*.

Những *kĩ năng thiết yếu* này là nền tảng để giúp một HS, sinh viên trở thành một người lao động có cơ hội được tuyển dụng cao. Do đó, dù HS quyết định theo học ngành gì và sẽ làm nghề gì, các em cũng cần phải có những kĩ năng thiết yếu sau:

Nhóm 1: Nhóm kĩ năng căn bản

- Kĩ năng giao tiếp;
- Kĩ năng quản lí thông tin;
- Kĩ năng sử dụng số liệu;
- Kĩ năng giải quyết vấn đề.

Nhóm 2: Nhóm kĩ năng làm việc theo nhóm

- Kĩ năng làm việc với người khác
- Kĩ năng tham gia dự án và công việc

Nhóm 3: Nhóm kĩ năng quản lí bản thân

- Kĩ năng biểu hiện thái độ và hành vi lạc quan
- Trách nhiệm
- Linh hoạt
- Học hỏi liên tục
- Làm việc an toàn

-

3. Tìm hiểu cá tính/tính cách

1. **Test khí chất Eysenck**
2. **Test phân loại tính cách MBTI**

4. Tìm hiểu giá trị nghề nghiệp

Thế nào là giá trị nghề nghiệp?

- Giá trị là những cái mà chúng ta cho là *quý giá*, là *quan trọng*, là *có ý nghĩa*.
- *Giá trị nghề nghiệp* là những điều được cho là quý giá, là quan trọng, có ý nghĩa mà mỗi người mong muốn đạt được khi trở thành người lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp nào đó. Nói cách khác, *giá trị nghề nghiệp chính là những nhu cầu quan trọng nhất mỗi người khi tham gia lao động nghề nghiệp*.

Tùy theo quan niệm, nhu cầu của mỗi người trong hoạt động nghề nghiệp, *giá trị nghề nghiệp* rất khác nhau. Có người coi việc kiếm được nhiều tiền là giá trị nghề nghiệp của mình. Có người cho rằng giá trị nghề nghiệp của họ chỉ đơn giản là có một công việc ổn định; Có người coi việc có chức, có quyền là giá trị nghề nghiệp, nhưng cũng có người cho rằng giá trị nghề nghiệp của họ phải là được nhiều người biết đến. Có người có nhiều nhu cầu cùng lúc nhưng cũng có người chỉ có 1 – 2 nhu cầu trong lao động nghề nghiệp.

Lưu ý: Cần phân biệt *giá trị nghề nghiệp* của mỗi người với giá trị của một nghề nghiệp nào đó. Nói đến giá trị của một nghề là nói đến đánh giá của xã hội, của mỗi người đối với nghề đó. Ví dụ, nghề bác sĩ hay nghề kinh doanh tài chính hiện nay đang được xem là nghề có giá trị cao trong xã hội.

- *Các giá trị nghề nghiệp* luôn có **liên quan chặt chẽ** với *sở thích và cá tính* của mỗi người. Ví dụ như học sinh thuộc nhóm sở thích nghệ thuật thường có giá trị nghề nghiệp là được tự chủ trong thời gian làm việc. Họ không ưa sự gò bó trong công việc, và thích bắt đầu hay kết thúc một ngày làm việc tùy theo cảm hứng của mình.

- *Giá trị nghề nghiệp của mỗi người **không phải là bất biến** mà có thể thay đổi theo thời gian sống, nhất là đối với những người có nhiều nhu cầu trong lao động nghề nghiệp. Để giúp học sinh thấy rõ điều này, giáo viên có thể nêu hoặc tham khảo ví dụ sau để nêu ví dụ khác cho phù hợp:*

Ví dụ: Lúc còn trẻ, điều anh Thanh coi trọng nhất là được học hỏi thật nhiều trong công việc, tiếp đến là có nhiều cơ hội đi công tác ở những nơi xa để được du lịch, và tiếp đến nữa là có chức, có quyền. Nhưng sau khi anh Thanh lập gia đình và có con thì những giá trị nghề nghiệp có sự thay đổi. Lúc này đối với anh Thanh, điều quan trọng nhất là công việc ổn định và lương cao, tiếp đến là có cơ hội thăng tiến trong công việc, và làm sao để cân bằng giữa công việc và gia đình.

Sở dĩ có sự thay đổi giá trị nghề nghiệp như trên vì vai trò, vị trí và trách nhiệm của anh Thanh trong gia đình đã có sự thay đổi. Anh đã trở thành người cha, người chồng, người lao động chính trong gia đình. Điều này cho thấy, giá trị nghề nghiệp của mỗi người cũng chịu ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài và nhận thức của chính bản thân mỗi người.

Hiểu biết *giá trị nghề nghiệp* của bản thân đóng vai trò rất quan trọng trong KHNN của mỗi người. Trong thực tế, có đến 90% lí do một người lao động chuyển công việc hoặc không thích công việc đang làm là vì giá trị nghề nghiệp của bản thân không được thỏa mãn hoặc không phù hợp với nơi làm việc, với đồng nghiệp, hay với người lãnh đạo trực tiếp của mình. Do đó, hiểu biết *giá trị nghề nghiệp* của bản thân sẽ giúp mỗi người đưa ra được lựa chọn công việc ở môi trường phù hợp, nơi mà các nhu cầu quan trọng nhất của mình được thỏa mãn, và nhờ vậy mỗi người sẽ tìm được niềm vui trong công việc.

Tìm hiểu giá trị nghề nghiệp

Sử dụng bảng các giá trị nghề nghiệp

Đọc kỹ các nội dung trong bảng sau đó, đối chiếu với mong muốn, nhu cầu nghề nghiệp của bản thân và ghi vào cột đầu tiên như sau:

- **Đánh giá 1** cho những điều em cho là **rất cần thiết**
- **Đánh giá 2** cho những điều em cho là **cần**
- **Đánh giá 3** cho những điều em cho là **không cần lắm**

Ở cuối bảng có một số ô trống, em hãy điền vào ô trống các giá trị mà các em muốn bổ sung thêm.

Sau khi đã ghi các số vào cột đánh giá, em hãy ghi vào bảng dưới đây **năm giá trị nghề nghiệp** quan trọng nhất trong hiện tại đối với em:

Thứ tự ưu tiên	Giá trị nghề nghiệp của bản thân
1.	
2.	
3.	
4.	
5.	

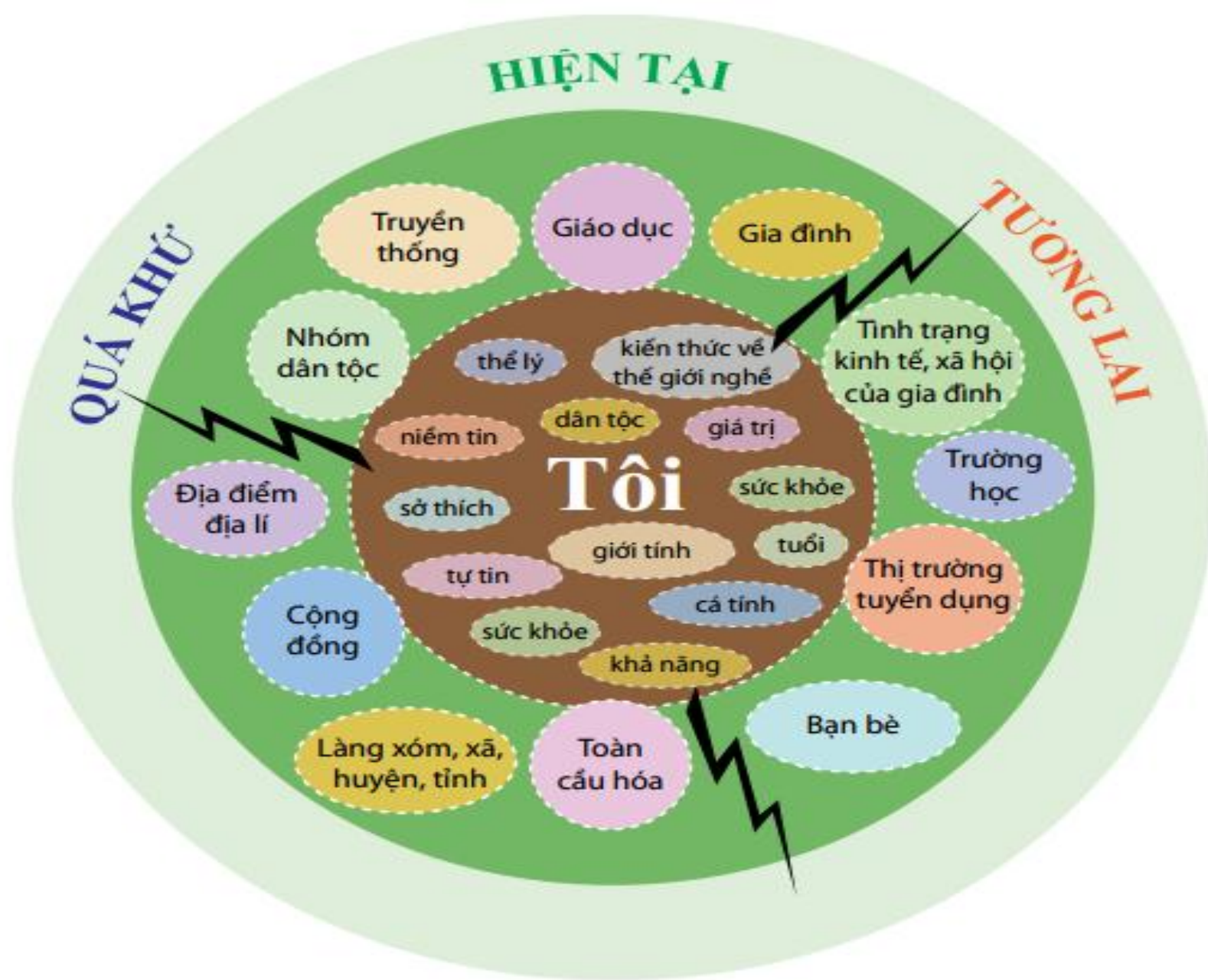
Nội dung 3. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng học, chọn nghề

Hoạt động 1. Giới thiệu lí thuyết hệ thống

Theo LTHT, trước tiên mỗi người cần hiểu rõ mình là ai, từ sở thích, khả năng, cá tính cho đến giá trị nghề nghiệp, giới tính đến quan điểm, niềm tin của mình. LTHT cũng nhấn mạnh rằng, mỗi người chúng ta không sống riêng lẻ một mình mà sống trong một hệ thống, và chịu ảnh hưởng rất mạnh bởi những yếu tố bên ngoài, bao gồm, gia đình, bạn bè, cộng đồng, quốc gia, hoàn cảnh KTXH, hệ thống giáo dục, và nhiều yếu tố khác nữa.

Giới thiệu lý thuyết hệ thống

Những yếu tố này ảnh hưởng rất nhiều đến quyết định nghề nghiệp và quá trình phát triển nghề nghiệp của mỗi người. Việc hiểu rõ vai trò của mình trong hệ thống và những ảnh hưởng từ bên ngoài đến chính bản thân các em sẽ giúp các em đưa ra quyết định thực tế, giảm những mâu thuẫn bên trong nội tâm, và tìm ra những giải pháp có thể giúp các em thỏa mãn những trách nhiệm chung cũng như sở thích riêng.



Mô hình lí thuyết hệ thống

a. Trung tâm của LTHT là vòng tròn trong cùng. Vòng tròn này thể hiện sự tương tác giữa các yếu tố của **bản thân học sinh**, bao gồm *sở thích, khả năng, cá tính, giá trị nghề nghiệp, sức khỏe, giới tính, vị trí của học sinh trong gia đình, ước mơ, và những yếu tố khác*. Càng hiểu rõ bản thân, các em càng dễ dàng định hướng nghề nghiệp và đưa quyết định phù hợp nhất cho bản thân.

b. Vòng tròn thứ hai là những yếu tố ảnh hưởng đến bản thân các em nhiều nhất trong quyết định chọn hướng học, chọn nghề, bao gồm:

- **Gia đình:** Đối với yếu tố này, các em cần tìm hiểu để biết rõ *ai là người ảnh hưởng đến em nhiều nhất? Ai là người giúp em ra quyết định từ nhỏ đến lớn? Ai là người em ngưỡng mộ nhiều nhất? Ai là người em thường trò chuyện, tâm sự nhất?* Những người này, không nhất thiết phải là cha hoặc mẹ, mà có thể là một thành viên trong đại gia đình như bác, cậu, dì, cô, chú, hay anh, chị họ.

- ***Hoàn cảnh kinh tế gia đình:*** Các em cần tìm hiểu để biết rõ gia đình có *khả năng tài chính* hỗ trợ em trong suốt thời gian đi học sau khi tốt nghiệp THPT hay không? Nếu có thì ở mức độ nào: Tại một trường đại học ở xa nhà, nơi mà hàng tháng phải chi trả tiền ăn, ở rất cao hay chỉ có thể học ở gần nhà vì gia đình chỉ đủ khả năng chi trả tiền học phí? Tại trường đại học công, nơi mà tiền học phí ít hơn nhiều so với trường đại học tư? Hay gia đình chỉ có đủ khả năng tài chính cho em học nghề tại một trường nghề gần nhà, trong thời gian ngắn?

- ***Điều kiện giáo dục:*** Các em cần biết rõ mình được học tập trong điều kiện như thế nào và sức học của mình ra sao. Ví dụ, từ nhỏ đến lớn, em luôn được học tại trường điểm, và đủ sức học để thi vào một trường công nổi tiếng, hay em chỉ đủ sức thi vào một trường đòi hỏi điểm vào thấp hơn? ...

- ***Thị trường tuyển dụng lao động:*** Các em cần biết rõ ngành học phù hợp với sở thích và khả năng của mình được đào tạo ở những trường nào? Ở đâu? Điểm tuyển sinh đầu vào có cao không? Sau khi ra trường, công việc mà em lựa chọn có dễ được tuyển dụng không? Theo dự báo của Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội, nhu cầu TDLĐ đối với công việc này trong tương lai như thế nào?...

- ***Vị thế kinh tế quốc gia:*** Kinh tế Việt Nam trong vòng năm năm tới sẽ phát triển theo hướng nào? (dịch vụ hay công nghiệp hay nông nghiệp...), Nhà nước có chính sách phát triển kinh tế đất nước như thế nào? (Ví dụ: hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hay giảm thuế cho các ngành nông nghiệp), sự quan tâm và đầu tư của các nước trong khu vực ASEAN hay thế giới đối với kinh tế Việt Nam như thế nào?... Hiểu biết về vị thế kinh tế quốc gia giúp cho các em biết được triển vọng của ngành học và nghề nghiệp mà các em đã chọn.

c. Vòng tròn thứ ba (ngoài cùng) của LTHT chỉ đến sự *tác động của thời gian* đến mỗi người và những ảnh hưởng người đó nhận được. Những gì xảy ra trong quá khứ sẽ ảnh hưởng đến hiện tại. Quyết định của hiện tại sẽ ảnh hưởng đến kết quả tương lai. Hơn nữa, những tác động đến các em trong việc chọn ngành, nghề sẽ thay đổi theo thời gian. Ý kiến của gia đình có thể là quan trọng nhất trong hiện tại, nhưng khi các em ra trường đi làm, thì ý kiến của bạn bè và đồng nghiệp có thể sẽ đóng vai trò quan trọng hơn.

Mức độ ảnh hưởng của tất cả những yếu tố kể trên (và có thể cả một số yếu tố khác) đối với quyết định chọn hướng học, chọn nghề tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi em. Điều quan trọng nhất là mỗi em phải biết được mức độ ảnh hưởng, lí do ảnh hưởng, và chịu trách nhiệm hoàn toàn với quyết định của mình.

Thảo luận

Một học sinh nữ lớn lên trong gia đình truyền thống, và người ảnh hưởng tới em nhất là cha em. Cha muốn em học một ngành nào an nhàn cho con gái, sau đó làm một công việc ổn định, rồi lập gia đình và lo cho gia đình. Nhưng bản thân em học sinh này sau khi tìm hiểu đã nhận ra mình thích và có khả năng theo học ngành truyền thông – quảng cáo vì công việc trong ngành này năng động, cho phép em được tiếp xúc nhiều người, đi nhiều nơi, làm việc ở các vị trí nhiều thử thách. Như vậy, sự lựa chọn ngành, nghề của em học sinh này trái với mong muốn của người cha. Khả năng cha em đồng ý cho em học ngành em thích là rất thấp.

Trong trường hợp của em học sinh nữ này, sẽ có vài chọn lựa:

- Thuyết phục cha cho phép mình theo học ngành mình yêu thích;
- Tìm một ngành học gần nhất với ngành mình thích, nhưng có độ an toàn cao hơn, để dễ thuyết phục cha hơn, và theo học ngành ấy. Sau đó, khi ra trường sẽ từ từ chuyển sang làm ở lĩnh vực em thích;
- Học một ngành theo ý cha, dù rằng ngành ấy trái với sở thích và khả năng của mình.

Kết luận:

LTHT rất quan trọng vì con người chúng ta không sống độc lập một mình. Chúng ta luôn tương tác với môi trường xung quanh và bị ảnh hưởng rất nhiều bởi những yếu tố từ môi trường ấy, trong đó, tác động có ảnh hưởng trực tiếp tới việc chọn hướng học, chọn nghề của các em chính là truyền thống nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình và yếu tố KTXH ở nơi các em đang sinh sống.

Ap dụng LTHT để tìm hiểu ảnh hưởng của yếu tố giới và truyền thông nghề nghiệp gia đình đến việc chọn nghề của bản thân

1. Tìm hiểu ảnh hưởng của yếu tố giới với hoạt động nghề nghiệp

“Giới là mối quan hệ và tương quan giữa địa vị xã hội của nữ giới và nam giới trong bối cảnh cụ thể. Giới nói lên vai trò, trách nhiệm và quyền lợi mà xã hội qui định cho nam và nữ, bao gồm việc phân công lao động, phân chia các lợi ích cá nhân”

- Ở các xã hội khác nhau, vai trò của giới cũng có sự khác nhau. Hiện nay, ở nước ta cũng như nhiều nước trên thế giới rất quan tâm đến vấn đề bình đẳng giới trong học tập, lao động, gia đình và xã hội. Tuy nhiên, để đảm bảo cho mỗi người được hạnh phúc trong lao động nghề nghiệp, trước khi chọn nghề, chúng ta cần tìm hiểu để biết được ảnh hưởng của giới tính đối với hoạt động nghề.

- Mặc dù giữa nam và nữ có đặc điểm tâm, sinh lí khác nhau nhưng trong thực tế, có nhiều nghề cả nam và nữ đều có thể chọn cho mình và làm được tốt nếu như mình có sở thích, cá tính, khả năng và giá trị nghề nghiệp phù hợp với nghề đó và được đào tạo và rèn luyện. Tuy nhiên, cũng có một số nghề mà phụ nữ và nam giới nên cân nhắc nếu nghề đó có chống chỉ định đối với điều kiện riêng của mình.

Thảo luận

1. Theo hiểu biết của các em, giá trị nghề nghiệp của phụ nữ và nam giới có khác nhau không? Nếu có, thì khác như thế nào?
2. Trong xã hội nước ta, nam thường bị định kiến, giới hạn khi chọn những nghề nào? Nữ giới thường bị định kiến, giới hạn khi chọn những nghề nào?
3. Nam được ưu đãi trong những nghề nào? Nữ được ưu đãi trong những nghề nào?
4. Hãy kể tên những nghề hoặc công việc phù hợp với khả năng, sở thích và cá tính của phụ nữ? Những nghề hoặc công việc phù hợp với khả năng, sở thích và cá tính của nam giới?
5. Theo các em, phụ nữ không nên chọn những nghề hoặc công việc nào? Vì sao?

2. Ảnh hưởng của truyền thống nghề nghiệp và hoàn cảnh gia đình đối với việc chọn hướng học, chọn nghề

Sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của các em luôn chịu sự tác động của nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố truyền thống và gia đình. Trong thực tế có rất nhiều gia đình có con cái đi theo nghề của cha mẹ, ông bà và đã rất thành công trong nghề nghiệp, nhất là những nghề đòi hỏi có năng khiếu như văn thơ, hội họa, âm nhạc, thủ công mỹ nghệ...

Sở dĩ như vậy vì bên cạnh yếu tố di truyền, ngay từ nhỏ, những người đó đã được sống trong môi trường mang đậm chất nghề nghiệp của gia đình. Hàng ngày được nghe kể, được quan sát, được học hỏi các kinh nghiệm hoạt động nghề nghiệp của mọi người trong gia đình. Các sở thích, khả năng, và giá trị nghề nghiệp sẽ được nuôi dưỡng, phát triển theo xu hướng nghề nghiệp của gia đình. Do vậy, có thể nói, truyền thống nghề nghiệp gia đình là một trong những yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến việc chọn nghề và quyết định con đường nghề nghiệp của mỗi người, nhất là những gia đình có nghề truyền thống như nghề đông y, nghề thủ công mỹ nghệ, nghề biểu diễn, sáng tác...

Để tổ chức cho học sinh tìm hiểu truyền thống nghề nghiệp và hoàn cảnh gia đình có thể sử dụng:

- Phiếu hỏi “Nghề nghiệp trong gia đình em”
- Phiếu thảo luận

TÌM HIỂU TRUYỀN THỐNG NGHỀ NGHIỆP GIA ĐÌNH

1. Em hãy ghi lại tên nghề nghiệp của ông, bà, cha, mẹ, anh, chị trong gia đình em. Nếu biết, em có thể kể tên nghề nghiệp của cô, dì, cậu, mợ, chú, bác mình?
2. Trong những nghề kể trên, em có định theo nghề của ai không? Vì sao?
3. Ai là người trong đại gia đình em được nhiều người ngưỡng mộ nhất (được xem là người thành công trong nghề nghiệp)? Vì sao?
4. Còn em, em ngưỡng mộ ai nhất? Vì sao? Người em ngưỡng mộ có lời khuyên gì cho em về việc làm, nghề nghiệp, và gia đình không? Em nghĩ rằng họ sẽ cho em lời khuyên gì nếu em hỏi họ?

PHIẾU THẢO LUẬN

1. Trung bình một trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề ở nước ta có tiền học phí là bao nhiêu/ một năm học? (cả công lập và dân lập)
2. Tiền sinh sống cho một sinh viên (sống xa gia đình): một tháng ở thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu?
3. Một sinh viên mất bao nhiêu thời gian để tốt nghiệp TCN, lớp học nghề hoặc Đại học, Cao đẳng?
4. Gia đình bạn đủ khả năng tài trợ bạn học TCN, lớp học nghề hay Đại học, Cao đẳng?

Hoạt động 3. Ảnh hưởng của điều kiện KTXH tại địa phương, đất nước

Khi chọn nghề HS phải tuân thủ các nguyên tắc, trong đó có nguyên tắc “Chọn những nghề nằm trong kế hoạch phát triển KTXH và xã hội có nhu cầu TDLĐ”. Để thực hiện được nguyên tắc này, cùng với việc tìm hiểu bản thân, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, HS cần phải có hiểu biết nhất định về tình hình và kế hoạch phát triển KTXH của đất nước và địa phương. Việc hiểu rõ nội dung này giúp HS bước đầu trả lời được câu hỏi “Em đang ở đâu?”.

Để giúp học sinh thường xuyên cập nhật được thông tin về TTrTDLĐ, giáo viên giới thiệu các nội dung chính và các địa chỉ sau:

Nội dung tìm hiểu thông tin:

- Số liệu, thống kê về xu hướng TDLĐ trong 5 –10 năm ở cấp quốc gia và thành phố;
- Các doanh nghiệp đang có nhu cầu TDLĐ trong vùng, cấp tỉnh, thành phố, quốc gia, và quốc tế;
- Những vị trí lao động đang được tuyển dụng trong vùng, cấp tỉnh, thành phố, quốc gia, và quốc tế.

Địa chỉ tìm hiểu thông tin về tuyển dụng:

- <http://vllaocai.vieclamvietnam.gov.vn/>
- <http://www.vietnamworks.com/>
- <http://www.kiemviec.com/>
- <http://www.timviecnhanh.com/>
- <http://timviec24h.vn/>
- www.cohoivieclam.com
- <http://www.tuyendungonline.com.vn>
- <http://www.chonviec.com>
- <http://www.jobsvietnam.com.vn...>

Nhóm nghề thuộc sở thích của em trong hiện tại (có thể ghi hơn một nhóm)	
Nghề nghiệp/công việc em thích trong các nhóm này (có thể ghi hơn một công việc)	
Những kĩ năng mà công việc (hay các công việc) này đòi hỏi	
Những khả năng em hiện có phù hợp với những công việc này	
Những khả năng khác em hiện có	
Một số kĩ năng thiết yếu em hiện có	
Những kĩ năng chuyên môn mà em cần phải phát triển trong tương lai để làm được công việc trên	

NỘI DUNG 2

TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP

I. Tìm hiểu nghề

II. Tìm hiểu thị trường tuyển dụng lao động

III. Tìm hiểu hệ thống trường TCCN và đào tạo nghề của Trung ương và địa phương;
Tìm hiểu hệ thống đào tạo đại học và cao đẳng

I. TÌM HIỂU NGHỀ

1. Thế giới nghề nghiệp quanh ta

1.1. Tìm hiểu khái niệm “việc làm” và “nghề”

Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm. Nói cách khác: Mọi hoạt động tạo ra thu nhập, không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là việc làm.

Việc làm được thể hiện dưới 3 hình thức:

- Công việc để nhận tiền lương, tiền công hoặc hiện vật cho công việc đó (ví dụ: công chức nhà nước, nhân viên các công ty nhà nước, liên doanh, tư nhân...);
- Làm công việc để thu lợi cho bản thân mà bản thân lại có quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu một phần hay toàn bộ tư liệu sản xuất để tiến hành công việc đó (ví dụ: chủ doanh nghiệp, chủ trang trại...);
- Làm các công việc cho hộ gia đình mình nhưng không được trả thù lao bằng tiền lương, tiền công cho công việc đó (ví dụ: sản xuất nông nghiệp, nội trợ...).

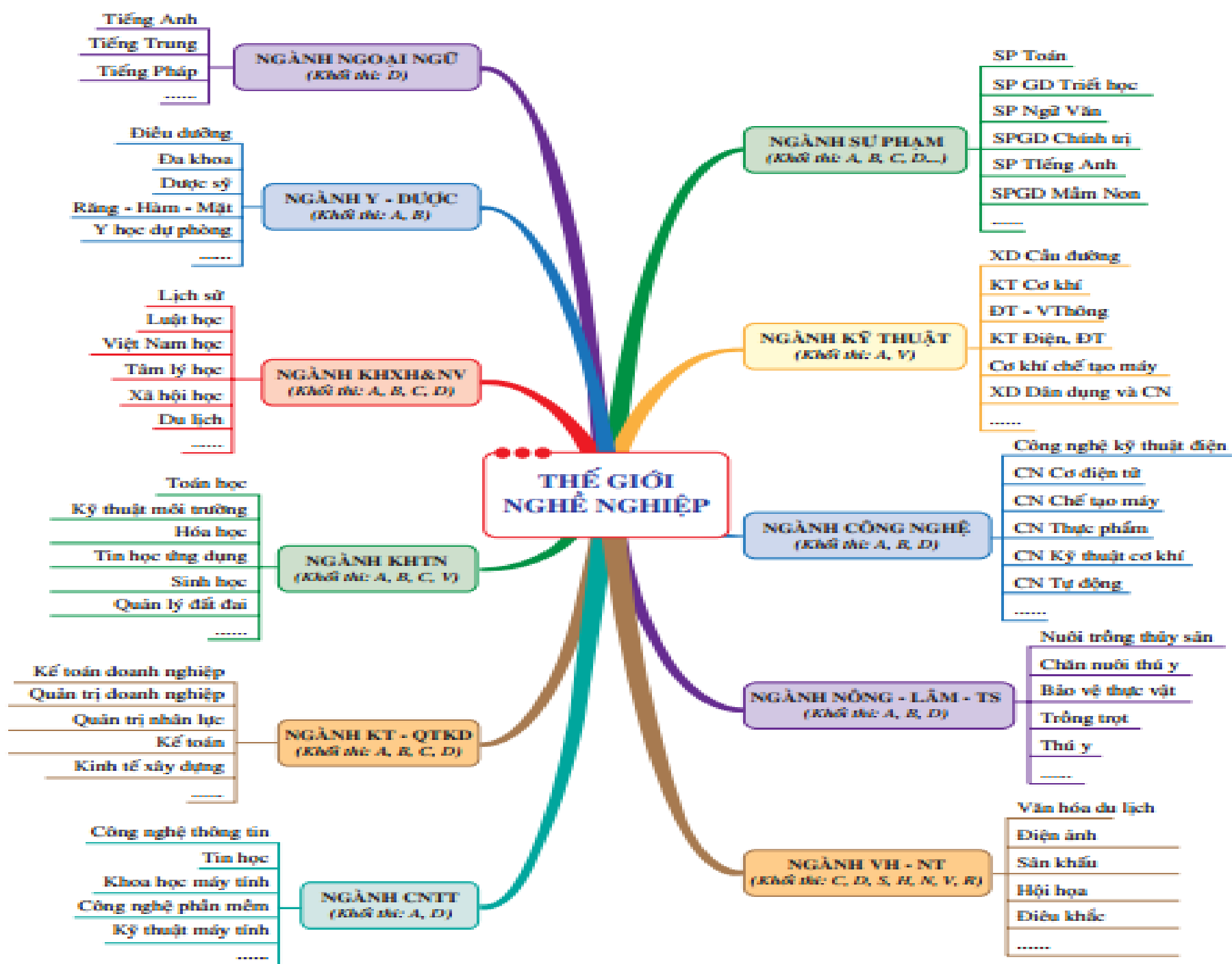
● *Nghề* là công việc chuyên làm theo sự phân công lao động của xã hội. Nói một cách cụ thể hơn, nghề chính là việc làm lao động trí óc hoặc tay chân hoặc kết hợp cả lao động trí óc và tay chân, trong đó người lao động sử dụng các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, kinh nghiệm của mình để thực hiện công việc theo sự phân công lao động của xã hội để tạo ra sản phẩm vật chất hoặc tinh thần và tạo ra thu nhập cho bản thân, gia đình.

● Ví dụ, nghề dạy học, nghề trồng lúa, nghề nuôi cá, nghề điện, nghề làm vệ sinh môi trường, nghề kinh doanh, nghề bán hàng, nghề nội trợ...

1.2. Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp quanh ta

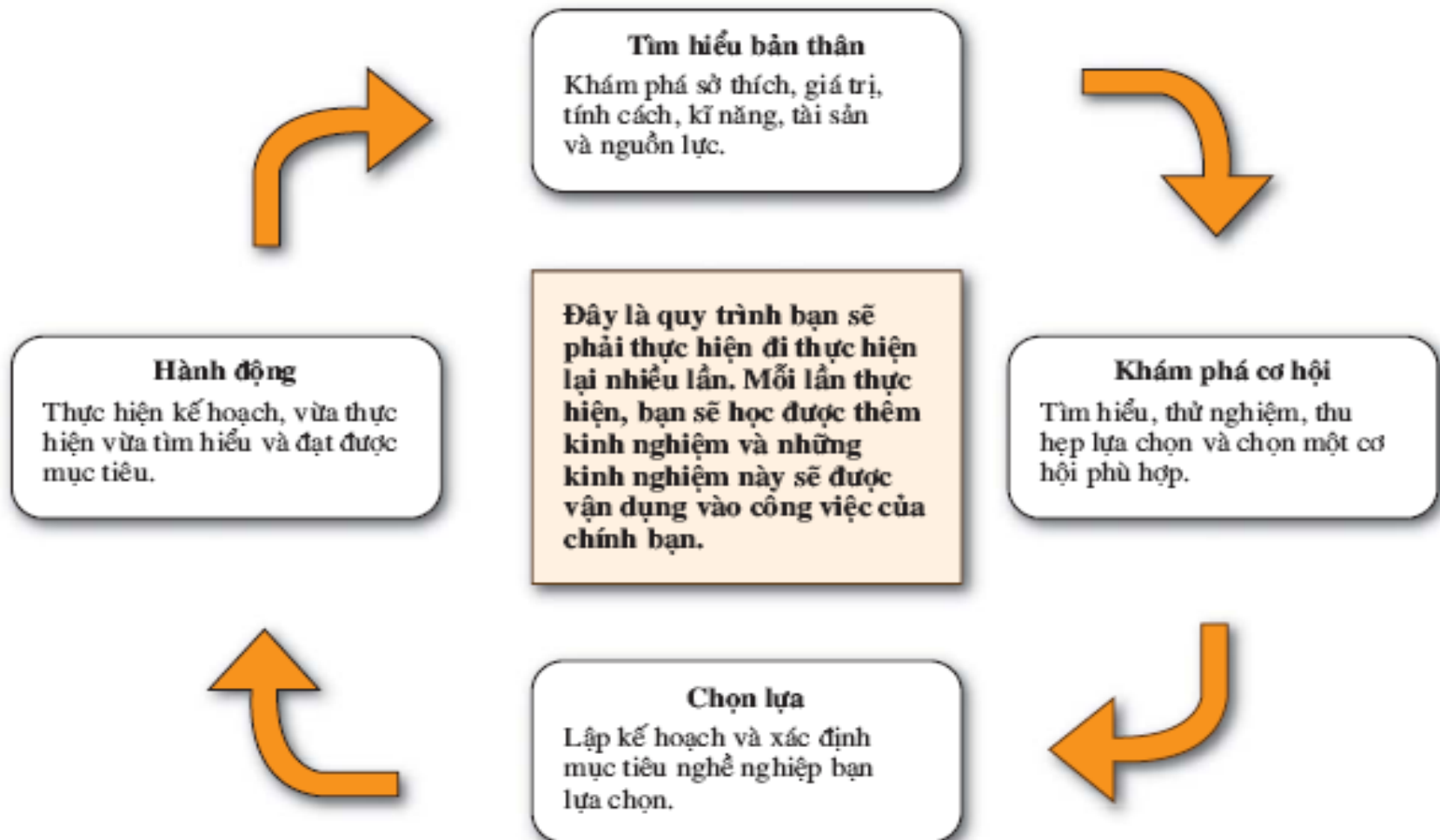
Hiện nay, trên thế giới có bao nhiêu ngành nghề? Theo trang Onet, một chương trình được phát triển dưới sự bảo trợ của Bộ Lao động Mỹ, có gần 1.000 nghề trong cơ sở dữ liệu của trang này.

Ở nước ta chưa có trang cơ sở dữ liệu tương tự, nhưng theo trang tuyển dụng vietnamworks.com, một trong những công ty tuyển dụng có bề dày lịch sử và kinh nghiệm trong ngành nhân sự ở Việt Nam, thì nước ta có khoảng từ 50 - 60 ngành được chia vào 15 nhóm ngành nghề, bao gồm: Xây dựng, Truyền thông, Dịch vụ, Tài chính, Hàng tiêu dùng, khách sạn và du lịch, Kỹ thuật, Sản xuất, Bán lẻ, Vận tải, Giao dịch khách hàng, Bộ phận hỗ trợ, Kỹ thuật – công nghệ, Hỗ trợ sản xuất, và các ngành khác.



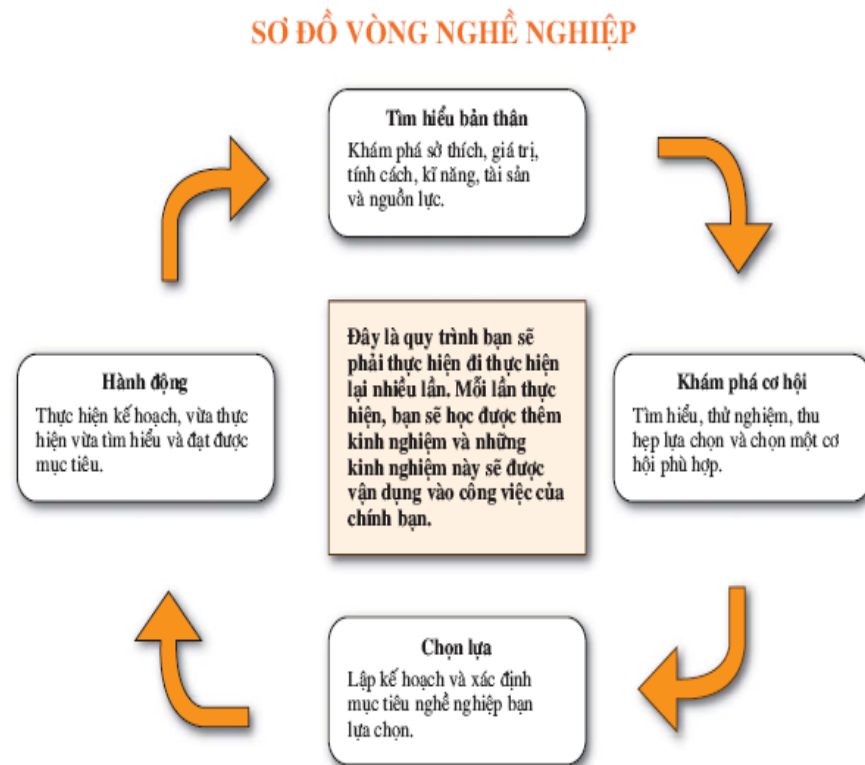
2. Tìm hiểu thông tin nghề

SƠ ĐỒ VÒNG NGHỀ NGHIỆP



2.1 Giới thiệu vòng nghề nghiệp

“Vòng nghề nghiệp” được bắt đầu từ việc nhận thức bản thân, tiếp đến là khám phá cơ hội phù hợp, rồi lập kế hoạch và xác định mục tiêu nghề nghiệp và sau cùng là đánh giá xem kế hoạch này có tốt như mình nghĩ hay không.



Như vậy, sau khi tìm hiểu bản thân, mỗi người cần phải tìm hiểu các thông tin nghề nghiệp để *đối chiếu sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp* của bản thân với các đặc điểm, yêu cầu của một số nghề cụ thể, nhất là những nghề mà bản thân yêu thích và dự định lựa chọn. Qua tìm hiểu, thử nghiệm, đối chiếu, mỗi người sẽ tự mình thu hẹp phạm vi lựa chọn để chọn ra 1 – 2 nghề phù hợp nhất với bản thân.

Có thể ví các thông tin về nghề như “*tấm gương soi*” để mỗi người soi vào đó, đối chiếu những yêu cầu, đòi hỏi của nghề với sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của chính bản thân mình, từ đó xác định được nghề phù hợp nhất với bản thân. Nhờ vậy, mỗi chúng ta sẽ phát huy được hết khả năng, sở trường của mình trong lao động nghề nghiệp tương lai, cống hiến được nhiều nhất cho xã hội và luôn có cảm giác thỏa mãn và hạnh phúc trong lao động.

2.2 Những thông tin cần biết khi tìm hiểu nghề

Mỗi nghề đều có những đặc điểm, nội dung, tính chất, phương pháp lao động nhất định, có những đòi hỏi về khả năng, trình độ đào tạo của người lao động khi tham gia lao động nghề và có những yêu cầu về đặc điểm tâm, sinh lí để người lao động tham gia lao động hiệu quả, an toàn. Tất cả những nội dung trên và một số thông tin khác như điều kiện đảm bảo cho người lao động làm việc trong nghề, những nơi đào tạo nghề, những nơi có thể làm việc sau khi học nghề và triển vọng của nghề tạo nên “bức tranh về nghề” hay còn gọi là “Bản mô tả nghề”.

CẤU TRÚC BẢN MÔ TẢ NGHỀ

1. Tên nghề và những chuyên môn thường gặp trong nghề. Ví dụ, trong nghề dạy học có giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên toán cấp THCS, giáo viên toán cấp THPT, giảng viên Đại học...
(Ví dụ Tên nghề : GV tiểu học)

2. Đặc điểm lao động và yêu cầu của nghề, bao gồm:

2.1. Đối tượng lao động: Quá trình lao động nghề tác động vào ai? Hay tác động vào cái gì?

2.2. Nội dung lao động: Làm gì? Làm bằng cách nào? Làm ra những sản phẩm nào? Những phần việc lao động chân tay và lao động trí óc ở nơi sản xuất.

2.3. Công cụ, phương tiện lao động: Làm bằng gì?

2.4. Những yêu cầu của nghề đối với người lao động: Chỉ ra các yêu cầu về phẩm chất đạo đức, khả năng (năng lực), sức khỏe, đặc điểm tâm lí, sinh lí để đảm bảo cho việc học nghề và hành nghề của người lao động.

2.5. Điều kiện lao động và những chống chỉ định y học: Chỉ ra môi trường, các điều kiện làm việc và những đặc điểm tâm lí, sinh lí không bảo đảm cho việc học nghề, hành nghề và những bệnh tật mà nghề không chấp nhận. Ví dụ: Những người làm nghề lái xe không được mắc tật mù màu.

3. Vấn đề tuyển sinh của nghề

3.1. Những nơi đào tạo nghề: Hệ thống các trường đào tạo nghề, từ đào tạo nghề trình độ sơ cấp đến Đại học và sau Đại học.

3.2. Điều kiện tuyển sinh

4. Triển vọng của nghề

Ngoài những nội dung trên cần tìm hiểu thêm:

- Những nơi có thể làm việc sau khi học nghề;
- Những người đang làm công việc này thích hay không thích điểm gì trong công việc
- Những điều kiện bảo đảm cho người lao động làm việc trong nghề: Người lao động được hưởng các chế độ về tiền lương, bảo hiểm, bồi dưỡng làm ca kíp, làm ngoài giờ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề... như thế nào?

2.3 Hướng dẫn thu thập thông tin nghề

-Phương pháp 1:

Phỏng vấn

-Phương pháp 2:

Tham gia học
nghề phổ thông

Phương pháp 3:

Tìm thông tin về
nghề qua các
trang mạng, các
bản mô tả nghề,
clip giới thiệu về
nghề.

PHIẾU PHỎNG VẤN TÌM HIỂU THÔNG TIN VỀ NGHỀ NGHIỆP

1. Công việc của anh/ chị là gì ạ?
2. Thường ngày anh/ chị làm những việc gì?
3. Anh/chị thích nhất phần việc nào trong ngày?
4. Ngày xưa khi anh/ chị còn trẻ, anh/ chị có nghĩ mình sẽ thích công việc này không?
5. Anh/ chị ghét nhất phần việc nào trong ngày?
6. Những kỹ năng nào cần thiết nhất để hoàn thành tốt công việc này?
7. Nếu em muốn làm công việc giống như anh/ chị, em cần phải học ngành nghề gì?
8. Nếu em muốn làm công việc giống như anh/ chị, em cần phải có những khả năng gì?
9. Anh/ chị có thể kể cho em nghe hồi xưa anh/ chị bắt đầu vào nghề này như thế nào không?
10. Nếu em muốn tự nuôi sống mình, thì em có nên làm công việc giống như công việc của anh/ chị không?
11. Anh/ chị có lời khuyên nào cho em nếu em muốn theo nghề này?

Tổ chức giao lưu tìm hiểu nghề nghiệp

Mục tiêu

Các vị khách mời chia sẻ về kinh nghiệm nghề nghiệp của mình, đặc biệt về sự tương quan giữa sở thích, khả năng, học vấn với vị trí công việc hiện tại. Từ đó, học sinh học được những kiến thức thực tế về một nghề nào đó và phương pháp phỏng vấn để hiểu sâu về một nghề

a. Xác định số lượng và yêu cầu về khách mời

- Khách mời: 3 – 4 người (nếu tổ chức giao lưu trong toàn trường), 2 – 3 người (nếu tổ chức giao lưu toàn khối), hay 1 người (nếu tổ chức giao lưu tại lớp học).

Khách mời có thể là:

- Bạn bè của hiệu trưởng, hiệu phó, thầy/cô phụ trách hướng nghiệp hay thầy/ cô giáo chủ nhiệm trong trường;
- Nhà giáo nhân dân hoặc nhà giáo ưu tú hoặc giáo viên dạy giỏi;
- Phụ huynh học sinh;
- Cựu học sinh của trường;

- Doanh nhân trong vùng;
- Giám đốc, phó Giám đốc, chuyên viên kỹ thuật, người lao động giỏi của các công ty, đơn vị lao động, cơ sở sản xuất trong vùng;
- Nghệ nhân nghề truyền thống ở địa phương.

Nên mời khách đến giao lưu với học sinh có những đặc điểm sau:

- Yêu thích và tự hào về nghề của họ;
- Có kinh nghiệm và hiểu biết sâu trong nghề;
- Có tầm nhìn sâu rộng;
- Thích chia sẻ kinh nghiệm với giới trẻ, quan tâm đến giáo dục; – Có khả năng giao lưu, thu hút người nghe.

Nghề nghiệp của khách mời:

Khách mời có thể làm trong bất cứ lĩnh vực nào, từ dạy học, nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ, kĩ thuật, đến doanh nghiệp kinh doanh, nhà máy trong khu vực. Tốt nhất là mời được các khách mời thuộc 2 – 3 lĩnh vực ngành nghề phổ biến. Điều quan trọng là các khách mời có cá tính và quan điểm không quá trái ngược nhau, tuổi tác không quá cách xa nhau, nếu không buổi giao lưu sẽ khó thành công.

Câu hỏi mẫu dành cho phỏng vấn thông tin khách mời

1. Anh/ chị làm việc ở vị trí công tác hiện tại bao lâu rồi ạ?
2. Anh/ chị có thích công việc này không? Thích phần nào nhất của công việc?
3. Ngày xưa, lúc anh/ chị còn học THPT, anh/ chị giỏi nhất môn gì ạ?
4. Ngày xưa lúc anh/ chị còn học THPT, anh/ chị thích nhất môn gì?
5. Ngày xưa lúc anh/ chị còn học THPT, ngoài việc học ra, anh/ chị thích làm gì nhất? Làm gì giỏi nhất?
6. Lúc chị còn học THPT, anh/ chị có nghĩ mình sẽ làm công việc hiện tại hay không? Anh/ chị có thể vui lòng cho biết lí do vì sao không ạ?
7. Nếu được quay trở lại thời THPT, sự lựa chọn nghề của anh/ chị có khác với nghề mà anh/ chị đã lựa chọn và đang làm hiện giờ hay không? Anh/ chị có thể vui lòng cho biết lí do vì sao không ạ?
8. Khả năng nào giúp anh/ chị làm việc tốt công việc hiện tại? Anh/ chị có thấy sự liên hệ nào giữa khả năng làm việc hiện tại với những điểm mạnh mà anh/ chị có từ THPT không? Động lực nào giúp anh/ chị tiếp tục làm việc tốt công việc hiện nay? Nếu không phải lo lắng về kiếm sống, anh/ chị có tiếp tục làm công việc này nữa không?
9. Để từ một học sinh THPT đến vị trí hiện nay của mình, anh/ chị đã phải làm như thế nào? Anh/ chị có thể vui lòng nói rõ hơn về các bước mà anh/ chị đã làm để có được vị trí như hiện nay không ạ?
10. Anh/ Chị có lời khuyên gì cho các em học sinh THPT về việc chọn nghề?

Xem clip về nghề

Ví dụ: nghề kiến trúc sư

2. Tìm hiểu Thị trường tuyển dụng lao động

Mục đích: Giúp chúng ta biết được những công việc nào đang có ở địa phương, quốc gia và quốc tế? Những nghề nào đang được xem là có tiềm năng trong tương lai? Những kĩ năng thiết yếu nào mà người lao động cần có? Nhu cầu của TTrTDLĐ về mặt số lượng và chất lượng lao động ra sao?

Ý nghĩa: Tìm hiểu TTrTDLĐ kĩ càng sẽ giúp cho mỗi chúng ta biết được những thông tin cần thiết về nhu cầu TDLĐ ở địa phương, trong nước và quốc tế đối với từng ngành nghề một cách cụ thể. Nhờ vậy, chúng ta có cơ sở vững chắc để đối chiếu, tìm ra mối tương quan giữa mong muốn của bản thân với nhu cầu của TTrTDLĐ về ngành nghề mình định chọn, thu hẹp lựa chọn và chọn cơ hội phù hợp. Từ đó, đưa ra quyết định chọn nghề một cách thực tế, vừa thỏa mãn được trách nhiệm chung, vừa đáp ứng được sở thích và khả năng của bản thân.

Biết rõ nhu cầu của *TTrTDLĐ* còn giúp ta có kế hoạch chọn nghề, kế hoạch học tập, tu dưỡng chuẩn bị cho việc tham gia vào *TTrTDLĐ* và hoạt động nghề nghiệp một cách thuận lợi nhất, tốt nhất.

Một thực tế là hiện nay có nhiều người chọn nghề theo trào lưu chung, không quan tâm tìm hiểu TTrTDLĐ trước khi đưa ra quyết định chọn nghề. Điều này dẫn đến hậu quả là nhiều người sau khi học nghề xong rất khó xin được việc làm và thậm chí thất nghiệp hoặc phải xin làm những công việc trái với ngành nghề được đào tạo do TTrTDLĐ có rất ít nhu cầu hoặc không có nhu cầu tuyển dụng ngành nghề đó.

Hướng dẫn tìm hiểu thông tin về thị trường tuyển dụng lao động

Có thể tìm hiểu các thông tin này qua mạng Internet bằng cách dùng công cụ tìm kiếm Google. Chỉ cần gõ vào Google những câu hỏi đơn giản như “nghề nào hiện nay đang “nóng” nhất tại Việt Nam?” hoặc “nghề nào đang cần nhiều nhân lực ở Việt Nam?”... là chúng ta có thể đọc được rất nhiều thông tin về TTrTDLĐ.

Để tìm hiểu thông tin chi tiết về TTrTDLĐ của một nghề cụ thể, các em có thể đọc ở các báo hàng ngày như báo Lao động, báo Tuổi trẻ... Hay các trang web về tuyển dụng như:

- <http://www.vietnamworks.com/>
- <http://www.kiemviec.com/>
- www.hrvietnam.com
- www.cohoivieclam.com
- <http://www.tuyendungonline.com.vn>
- <http://www.chonviec.com>
- <http://www.dubaonhanluchcmc.gov.vn> ...

Tất cả các bản mô tả công việc của các công việc được đăng ở những trang tuyển dụng trên báo đều có những tin tức chung sau đây:

- Tóm tắt về công ty đang cần lao động;
- Mô tả ngắn gọn về nội dung công việc cần làm;
- Ghi rõ chi tiết về yêu cầu công việc, trong đó có yêu cầu, đòi hỏi về bằng cấp, trình độ học vấn, số năm kinh nghiệm, những khả năng cần có để thực hiện tốt công việc (bao gồm kỹ năng thiết yếu, kỹ năng chuyên môn, và các kỹ năng khác);
- Các thông tin cần thiết khác như hướng dẫn nộp đơn xin việc làm và ngày hết hạn nhận đơn xin việc.

Lưu ý: Ở các trường vùng sâu vùng xa, nơi mà điều kiện tìm thông tin trên mạng khó khăn, nhà trường nên in các thông tin cần thiết và để ở “góc hướng nghiệp” cho học sinh tìm hiểu, đồng thời cung cấp cho học sinh các địa chỉ trang web để nếu em nào có đủ điều kiện thì tự tìm hiểu ở nhà hay cửa hàng dịch vụ internet.

Tìm hiểu hệ thống trường TCCN, CĐ, ĐH và đào tạo nghề của Trung ương và địa phương

Các em có thể tìm thông tin về trường TCCN, dạy nghề qua:

- Mạng Internet: Mở trang google, gõ chữ “Những điều cần biết về tuyển sinh TCCN, Cao đẳng nghề” hoặc gõ tên trường, khoa, ngành nghề em muốn tìm hiểu. Nếu muốn tìm hiểu kĩ hơn để học nghề, em hãy gõ “Quy chế tuyển sinh học nghề” ban hành theo Quyết định 08/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 26 tháng 03 năm 2007.

- Tài liệu “Những điều cần biết về tuyển sinh TCCN”; “Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng” và cuốn “Cẩm nang tuyển sinh đại học và cao đẳng” của Bộ GD&ĐT được phát hành hàng năm.
- Nếu có điều kiện, em có thể đến trường TCCN, CĐ, ĐH, CĐN hoặc TCN mà em có nguyện vọng theo học để tìm hiểu những thông tin cần thiết.
- Hỏi những người xung quanh hoặc thầy/ cô giáo có hiểu biết về các trường TCCN, CĐ, ĐH, CĐN hoặc TCN .

Ngoài ra, các em nên gặp gỡ, phỏng vấn những anh, chị học khóa trước đã vào TCCN, CĐ, ĐH, CĐN, TCN hoặc nói chuyện với những người xung quanh để thu thập thông tin và xin lời khuyên về việc nên đăng kí thi vào trường đại học, cao đẳng nào để học nghề đã lựa chọn.

BẢNG CÂU HỎI DÙNG ĐỂ PHÒNG VẤN TÌM HIỂU NGÀNH HỌC

1. Vì sao anh/ chị chọn ngành học này ạ?
2. Khi chị chọn ngành học này, anh/ chị đã tìm hiểu và nghiên cứu như thế nào trước khi ra quyết định?
3. Nếu được chọn lại lần nữa, anh/ chị vẫn chọn ngành này hay sẽ thay đổi?
4. Em muốn được nghe anh/ chị kể cho em nghe về những điểm hay, điểm tốt mà anh/ chị nhận thấy khi theo học ngành này?
5. Theo anh/ chị có những điểm nào không tốt, làm anh/ chị nản lòng khi học ngành này ạ?
6. Những ngày đầu khi mới vào học, anh/ chị gặp những khó khăn nào ạ?
7. Bây giờ, anh/ chị thích nhất điều gì ở ngành học này?
8. Anh/ chị có lời khuyên gì cho một học sinh đang học 11 như em đang có mong muốn được theo học ngành này không ạ?

Thảo luận

Thế nào là người thành đạt?

Đặc điểm: Những người thành đạt trong nghề là những người sở hữu những kĩ năng thiết yếu. Đó là những kĩ năng mà một người lao động cần phải có để thành công trong công việc, bất kể lĩnh vực chuyên môn của họ là gì. Kĩ năng thiết yếu bao gồm ba nhóm:

1/ Nhóm kĩ năng cơ bản;

2/ Nhóm kĩ năng quản lí bản thân;

3/ Nhóm kĩ năng làm việc nhóm, gồm

Những biểu hiện của sự thành đạt trong nghề:

Luôn đạt hiệu suất lao động cao; Có nhiều sáng kiến, kinh nghiệm, sáng chế trong công việc; Thăng tiến trong nghề nghiệp; Có uy tín cao đối với người xung quanh.

Điều kiện cơ bản, “chìa khóa” để thành đạt trong nghề:

Bản thân phải hiểu được “mình là ai?”, “mình có những sở thích, khả năng nào? Cá tính của mình và giá trị nghề nghiệp của mình ra sao?”.

Tiếp đến phải có hiểu biết về tình hình kinh tế thị trường, tìm ra vị trí của mình trong thị trường lao động. Từ đó, xây dựng KHNN trước mắt và lâu dài.

Luôn đào sâu suy nghĩ; Thường xuyên học tập nâng cao trình độ và cập nhật kiến thức mới theo phương châm” học, học nữa, học mãi” bằng nhiều con đường khác nhau như học qua sách, học qua đồng nghiệp, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn...;

Yêu nghề, yêu công việc mình làm và hứng thú trong công việc; Thường xuyên tu dưỡng, nâng cao đạo đức và tinh thần trách nhiệm trong công việc; Rèn luyện các kỹ năng làm việc, kỹ năng xây dựng mạng lưới làm việc cho bản thân. Để đạt được những điều kiện trên, **điều quan trọng nhất, cơ bản nhất là phải chọn nghề theo “rẽ”, không chọn nghề theo “trái”.**

CHUYÊN ĐỀ 3

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP

Nội dung 1. Cơ sở lí thuyết xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

1. Lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch

a. Nội dung chủ yếu:

Theo lí thuyết này, sự may mắn hay ngẫu nhiên đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình xây dựng kế hoạch nghề nghiệp của mỗi người. Tuy nhiên, sự may mắn ấy không đến một cách tự nhiên mà **là sự may mắn có kế hoạch**. Nói cách khác, sự may mắn không đến một cách tình cờ cho bất cứ một ai đó, mà nó chỉ đến với người tạo ra sự tình cờ đó.

Điều mà thuyết này muốn hướng đến là: Sự may mắn của một người không đến một cách tình cờ/ ngẫu nhiên mà là kết quả của một quá trình khám phá, tham gia hoạt động, chia sẻ, và phục vụ... Mỗi người đến có thể tự tạo ra sự tình cờ may mắn ấy trong quá trình phát triển nghề nghiệp của mình.

b. Ý nghĩa của lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch

Sự may mắn là yếu tố tác động tích cực đến kế hoạch nghề nghiệp tương lai của mỗi người. Tuy nhiên, sự may mắn không đến một cách tự nhiên mà nó là hệ quả của những việc làm tốt, những nỗ lực trong quá khứ, hiện tại và cả những nhận thức đúng về bản thân để tìm ra hướng đi.

Cách đây đã lâu, ở lớp cô Nga chủ nhiệm có một HS nam rất thích thể thao và luôn đạt điểm cao ở môn Thể dục. Em rất tích cực tham gia các cuộc thi thể dục thể thao do trường, huyện, tỉnh tổ chức và luôn đạt giải trong các cuộc thi đó. Tuy nhiên, khả năng học các môn văn hóa của em lại rất bình thường. Điểm số các bài kiểm tra, bài thi các môn học chỉ đạt được điểm 5, điểm 6. Thậm chí có môn chỉ được điểm 4. Khi học đến lớp 9, em HS đó đã gặp cô Nga và tâm sự với cô là không biết có nên tiếp tục học THPT để thi vào đại học không vì khả năng học các môn văn hóa của em chỉ ở mức trung bình. Hoàn cảnh gia đình em cũng khó khăn. Hiểu rõ khả năng, sở thích của em HS đó, cô Nga đã khuyên em nên đăng kí thi vào trường năng khiếu thể dục thể thao. Về nhà, em HS này đã kể lại cuộc trò chuyện của mình với cô giáo và nói với cha mẹ mong muốn đăng kí thi vào trường năng khiếu thể dục thể thao. Cha mẹ đã đồng ý và ủng hộ quyết định của con vì cha mẹ em cũng thấy rất rõ sở thích, khả năng của con mình.

Hiện nay, em HS giỏi thể dục thể thao của cô giáo Nga ngày nào đã trở thành một vận động viên nổi tiếng, đoạt được nhiều huy chương ở các cuộc thi trong nước và quốc tế. Em luôn cảm thấy hạnh phúc trong con đường nghề nghiệp đã chọn.

Nếu được gặp vận động viên nổi tiếng trong câu chuyện trên và hỏi em về con đường nghề nghiệp, chắc chắn em đó sẽ trả lời: Điều may mắn nhất là em có được cô giáo chủ nhiệm đã hiểu được khả năng, sở thích và đưa ra lời khuyên quý báu và cha mẹ ủng hộ đối với quyết định hướng đi của mình. Nhưng trong trường hợp này, có thật sự hoàn toàn là sự may mắn không nếu em HS đó không học tốt môn Thể dục, nếu không tham gia các cuộc thi thể dục thể thao và đạt được nhiều thành tích tốt. Ngoài ra, nếu em HS đó không có năng khiếu thể dục và không khổ công luyện tập thì em có được thành công như vậy hay không?

Do đó, ta có thể nói: Em HS lớp cô Nga chủ nhiệm quả thật rất may mắn, nhưng điều may mắn ấy không tự nhiên có mà nó là thành quả của những hạt đã được gieo mầm trong suốt quá trình em học ở trường phổ thông.

Thảo luận câu truyện bỏ chữ theo nghề

Ở một đất nước trọng “thầy” hơn “thợ” như nước ta, việc anh Lanh nghỉ học giữa chừng từ lớp 11 để đi làm quả là liều lĩnh. Nhưng ở anh có những điểm rất hay dẫn đến sự thành công trong nghề nghiệp của anh, đó là:

1/ Anh chịu khó tìm kiếm, và khi đã tìm thấy điều mình thích, thì sẵn sàng bỏ sức lực, thời gian để kiên trì theo đuổi đến cùng;

2/ Anh có những đức tính phù hợp với nghề, quyết tâm theo nghề và may mắn gặp được một nghệ nhân dạy nghề đánh giá cao sự quyết tâm của anh. Nhờ đó, anh được truyền nghề bởi một người thầy tận tâm;

3/ Khi ra nghề, anh làm việc có trách nhiệm và có đạo đức nghề nghiệp, nhờ vậy được khách hàng biết đến, quý mến, tín nhiệm và giới thiệu với những khách hàng khác.

Những điểm trên cho thấy Lanh may mắn vì anh đã tạo ra điều may mắn ấy.

Câu chuyện này không phải để khuyến khích các em bỏ học giữa chừng để theo nghề mà để cho các em hiểu rằng, ***mỗi người có một con đường riêng***. Không phải cứ tốt nghiệp đại học mới là tốt và cũng không hẳn rằng thi trượt đại học, học nghề là không tốt.

Vì vậy, khi lên KHNN của bản thân, hãy tự hỏi ***“Con đường nào, nghề nghiệp nào phù hợp với mình nhất?”*** Chứ không phải là, “con đường nào, nghề nghiệp nào đang được nhiều người theo đuổi nhất?”. Sau đó, hãy cố gắng để tạo ra sự may mắn, sự tình cờ tốt đẹp và luôn có những phản ứng tích cực trên con đường thực hiện ước mơ nghề nghiệp của mình, dù đó là điều mình mong đợi hay không mong đợi.

Áp dụng: Các em học sinh lớp có thể áp dụng lí thuyết này theo những cách sau:

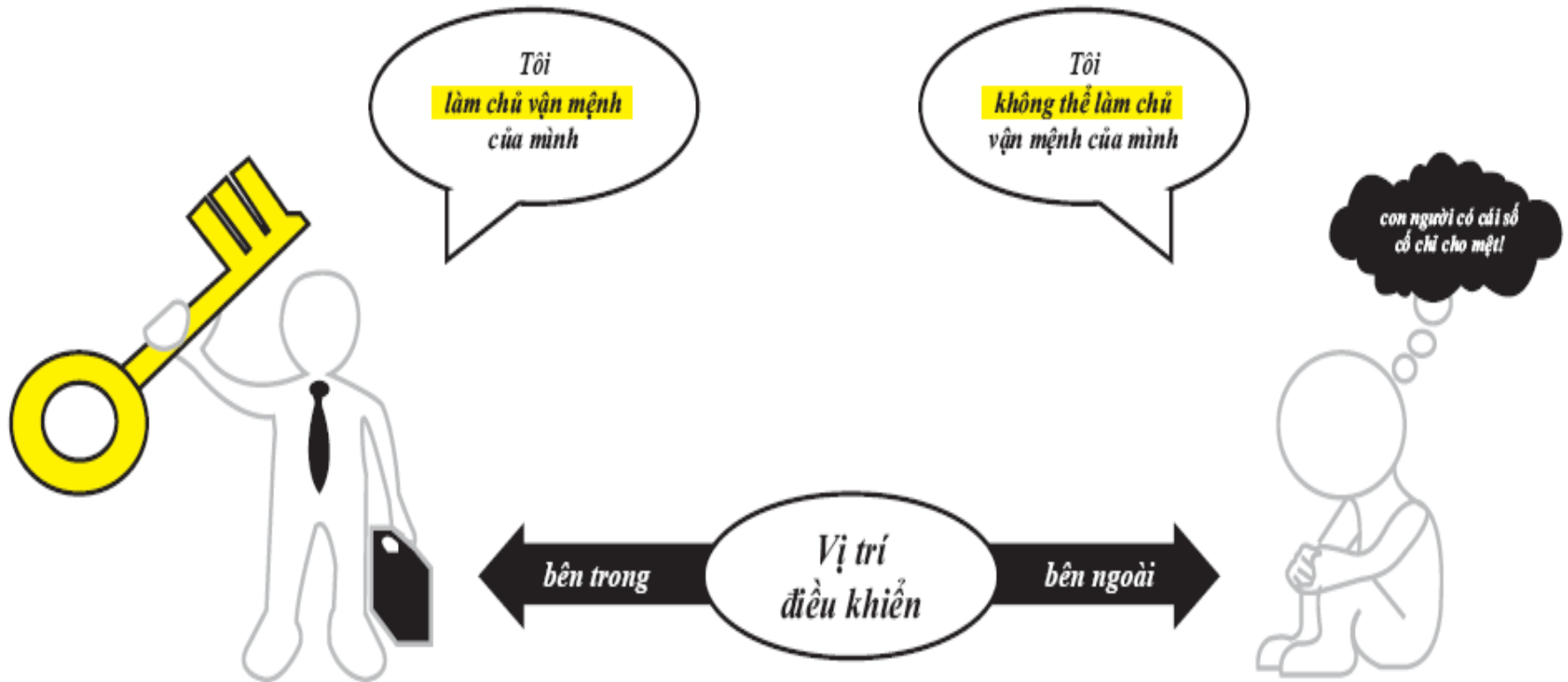
- Học thật tốt những môn học mà em yêu thích.
- Tham gia vào các hoạt động ngoại khóa trong trường hay ở thôn xóm, phường quận, thành phố có liên quan đến sở thích và khả năng của mình. Trong lúc tham gia, hãy suy ngẫm và tự quan sát xem bản thân đặc biệt nổi trội trong lĩnh vực nào, nếu có;
- Giúp đỡ gia đình và người xung quanh trong những công việc phù hợp với sở thích và khả năng của mình;
- Hằng hái tham gia hoạt động cộng đồng để có cơ hội sử dụng, rèn luyện, và bộc lộ những khả năng sẵn có;

2. Lí thuyết vị trí điều khiển

Lí thuyết vị trí điều khiển đưa ra 2 quan điểm sống:

- *Quan điểm thứ nhất* cho rằng cuộc đời của mỗi người là do chính bản thân người đó làm chủ và điều khiển. Do đó, họ có toàn quyền làm chủ cuộc sống, làm chủ suy nghĩ, nội tâm của mình.
- *Quan điểm thứ hai* cho rằng cuộc đời của mỗi người là do vận mệnh đã sắp đặt sẵn và điều khiển. Do đó, họ luôn cho rằng mình có làm gì cũng không thay đổi được số mệnh và thường để người khác hoặc hoàn cảnh làm chủ vận mệnh của họ.

Có thể khái quát 2 quan điểm của Lí thuyết vị trí điều khiển trong sơ đồ sau:



Mô hình mô phỏng lí thuyết vị trí điều khiển

Cùng một sự việc xảy ra, nhưng với người này, sự việc ấy sẽ là động lực để họ tiếp tục tiến lên phía trước, nhưng với người khác, với cùng sự việc ấy thì sẽ là lí do để họ bỏ cuộc. Kết quả là, với người có động lực khi sự việc ngẫu nhiên ấy xảy ra họ sẽ có cái nhìn tích cực và sẽ dễ dẫn đến những may mắn trong cuộc đời, nhưng với người bỏ cuộc khi sự việc ấy ngẫu nhiên ấy xảy ra thì họ sẽ có cái nhìn tiêu cực và dễ dẫn đến kết quả không may mắn.

Tương tự như “lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch”, “lí thuyết vị trí điều khiển cho rằng”, trong cuộc đời *không có sự ngẫu nhiên hay tình cờ hoàn toàn, mà sự ngẫu nhiên hay tình cờ chỉ đến khi con người tạo điều kiện hay chủ động làm cho sự ngẫu nhiên hay tình cờ ấy xảy ra mà thôi.*

Câu chuyện thứ nhất: Dịch giả Nguyễn Bích Lan sinh năm 1976 tại Hưng Hà – Thái Bình. Năm 13 tuổi, Bích Lan mắc bệnh nan y loạn dưỡng cơ, cô đã phải nghỉ học năm lớp 8. Nhưng cô đã không gục ngã, không đầu hàng mà đã vươn lên để chiến thắng số mệnh nghiệt ngã. Được sự giúp đỡ, động viên, khuyến khích của cha mẹ, cô đã tự mày mò học tiếng Anh. Trong 6 năm liền, mỗi ngày cô đã dành ra 6 tiếng để tự học tiếng Anh. Sau đó, cô mở lớp dạy tiếng Anh “lớp học cây táo” tại nhà. Trong vòng 5 năm, cô đã dạy tiếng Anh cho 200 học trò, giờ đã có người tốt nghiệp đại học và giúp cô dịch sách. Khi bệnh loạn dưỡng cơ biến chứng sang tim, không thể đi đứng được, phải nằm liệt giường trong căn phòng nhỏ, Bích Lan đã chuyển sang dịch các tác phẩm văn học nước ngoài. Hiện nay, cô là dịch giả của nhiều tác phẩm văn học đã được xuất bản. Năm 2010, Bích Lan nhận giải thưởng dịch thuật của Hội Nhà văn Việt Nam cho tác phẩm *Triệu phú ổ chuột* và trở thành hội viên Hội Nhà văn. Bích Lan còn viết và cho xuất bản tự truyện *Không thể gục ngã*, đồng thời là dịch giả bộ tự truyện *Cuộc sống không giới hạn* và *Đừng bao giờ gục ngã* của Nick Vujicic. Cô nói rằng, đối với cô, 3 chìa khóa của sự thành công là: lòng yêu đời, sự kiên nhẫn và niềm tin rằng dù có thách thức đến đâu cũng không thể mạnh bằng sức mạnh của con người.

Câu chuyện thứ hai: Nick Vujicic sinh ngày 4/12/1982 tại Melbourne, Australia. Anh là một người bị tật nguyền từ nhỏ. Khi sinh ra Nick đã không có cả tay lẫn chân. Bố mẹ anh đã gần như ngất đi sau khi nhìn thấy đứa con bé bỏng đáng thương của mình chào đời nhưng chính họ lại là những người tận tình chăm sóc và giúp anh phát triển như một đứa trẻ bình thường.



Từ khi 18 tháng tuổi, Nick đã được bố dạy bơi. Năm 6 tuổi, Nick làm quen với máy vi tính và giờ đây anh có thể dùng bàn chân bé tẻo teo có hai ngón nhỏ xíu của mình gõ máy tính với tốc độ 43 từ/phút. Anh cũng học đá bóng, bơi lội thậm chí là một tay lướt sóng rất cừ. Đã có những lúc anh cảm thấy chán chường vì bị bạn bè ở trường chế giễu, bắt nạt, nhưng với sự giúp đỡ của gia đình và bạn bè, anh đã vượt qua tất cả trở ngại đó. Nick bắt đầu những bài diễn thuyết của mình từ năm anh 17 tuổi tại các nhà thờ. Cho tới thời điểm hiện tại, ở độ tuổi 31 anh đã đi qua 47 nước để diễn thuyết. Những bài diễn thuyết của anh đã làm lay động trái tim hàng triệu độc giả trên thế giới bởi lòng nhiệt thành và những câu chuyện cảm động. Chúng đã mang tới cho các bạn trẻ niềm hi vọng vào cuộc sống, nghị lực vươn lên nghịch cảnh. Năm 1990, Nick vinh dự nhận giải thưởng "Công dân trẻ nước Úc" cho những nỗ lực của mình.

Năm 23 tuổi, anh lấy bằng cử nhân thương mại với chuyên môn kế hoạch tài chính và kế toán. Không có tay nhưng anh có thể chạm tới trái tim hàng triệu người. Không có chân, Nick vẫn đi tới khắp mọi nơi trên toàn thế giới. Hiện tại, Nick là Chủ tịch và là CEO của tổ chức quốc tế Life Without Limbs, là giám đốc công ty Attitude Is Altitude, đồng thời là một diễn giả có sức truyền cảm lớn nhất và đặc biệt nhất hành tinh.

Ý nghĩa

Trong hướng nghiệp, vấn đề cơ bản được rút ra từ lý thuyết vị trí điều khiển là: Có rất nhiều chuyện xảy đến trong cuộc đời mỗi người mà chúng ta không có khả năng tránh né hay điều khiển được. Ví dụ, ta sinh ra trong gia đình kinh tế khó khăn hay khá giả; Sinh sống ở một quốc gia giàu có hay chậm phát triển; Tai nạn đột nhiên xảy đến với ai đó khi họ đi ngoài đường... Nhưng, ta có toàn quyền quyết định cách ta phản ứng lại khi những chuyện ấy xảy ra.

- Nếu ta phản ứng một cách tích cực thì nó sẽ đem lại kết quả tích cực và ngược lại. Nói cách khác, chúng ta không điều khiển được ngoại cảnh hay những yếu tố khách quan, nhưng chúng ta có 100% khả năng điều khiển được nội tâm mình. Vì vậy, ta có khả năng tự làm chủ vận mệnh của mình.

Tìm hiểu những cơ sở để XDKHNN và các bước thực hiện

Để XDKHNN các em cần hiểu rõ

1. Bản thân mình:

- a. Có sở thích và khả năng gì?
- b. Hoàn cảnh kinh tế của gia đình mình ra sao?
- c. Những mong muốn của cha mẹ về nghề nghiệp tương lai của mình là gì?

2. Cơ hội nghề nghiệp:

- a. Nghề nghiệp nào có triển vọng phát triển tại địa phương, đất nước?
- b. Trong số những nghề đó, có nghề nào mình thích hay không?

Từ đó lên KHNN của bản thân theo trình tự:

- Xác định mục tiêu nghề nghiệp của mình: Bản thân mình muốn học nghề, học TCCN; hay học tiếp lên THPT để học Cao đẳng, Đại học; hay đi làm ngay sau khi tốt nghiệp THPT. Học sinh phải đảm bảo rằng mục tiêu nghề nghiệp này phù hợp với khả năng của bản thân mình, hoàn cảnh gia đình và cơ hội nghề nghiệp.

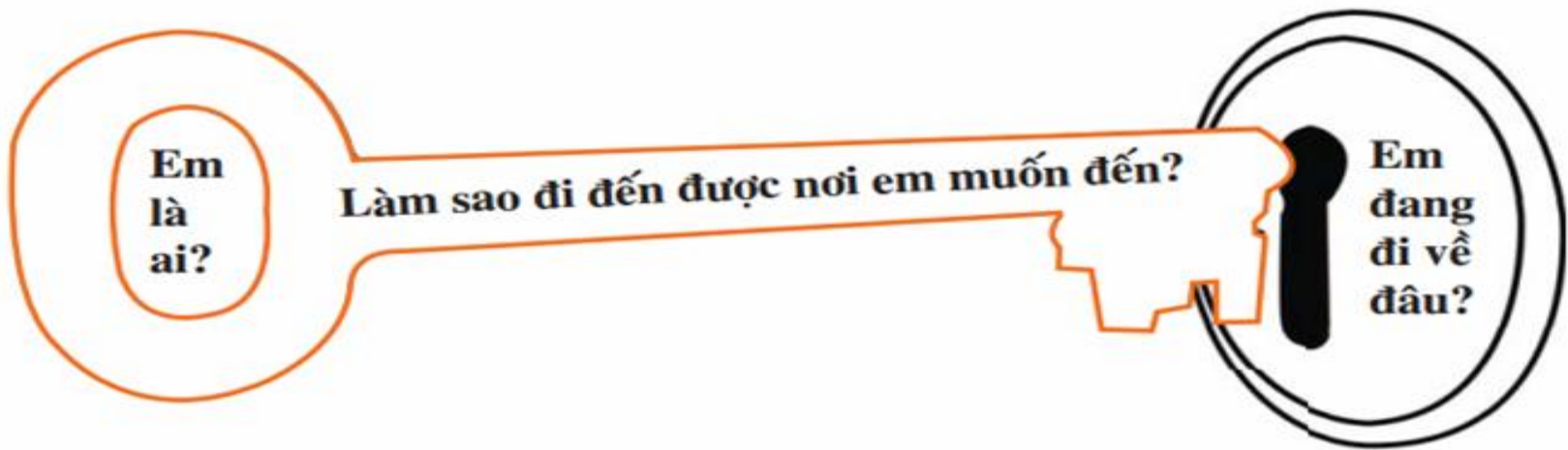
- Lập kế hoạch hành động để biết:
 - + Những công việc, hoạt động cần làm để đạt được mục tiêu nghề nghiệp và cách thức tiến hành từng công việc, hoạt động.
 - + Cần thời gian bao lâu và cần chi phí khoảng bao nhiêu tiền để hoàn thành mục tiêu nghề nghiệp;
 - + Những yêu cầu học tập, thi cử mà học sinh phải vượt qua;
 - + Gia đình mình có đồng ý và hỗ trợ KHNN của mình hay không?

Nội dung 2

Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

Sử dụng “mô hình chìa khóa XDKHNN”
để xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

MÔ HÌNH CHÌA KHÓA XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP



- *Điền vào phía bên trái của chìa khóa “Em là ai?” các nội dung:*
 - Sở thích, khả năng, cá tính, giá trị nghề nghiệp
 - Những yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong việc chọn nghề, chọn hướng đi sau THPT; Ghi chi tiết những ảnh hưởng ấy ra giấy.

- *Điền vào phía bên phải của chìa khóa “Em đang đi về đâu?”:*

Dự định tương lai về công việc. Ví dụ, thi vào ĐHBK để trở thành kĩ sư...

- *Điền vào phần giữa của chìa khóa “Làm sao đi đến được nơi em muốn đến?”:*

Các bước để đạt được mỗi dự định đã viết ở trên. Viết càng chi tiết càng tốt.

Ví dụ: để đạt được dự định làm kỹ sư cần thực hiện các bước sau: Bước 1 là thi đỗ vào trường ĐHBK hoặc trường Đại học kỹ thuật nào đó có đào tạo ngành nghề em đã chọn; Bước 3 là phải học thật tốt để đạt kết quả khá, giỏi ở trường Đại học; Bước 4 là ra trường sẽ tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo...

Cách 2: Em hãy ghi lại bản KHNN của mình theo các mục sau:

BẢN KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP

1. Họ và tên:
2. Đang học lớp:
3. Trường:
4. Bản thân em có những sở thích, khả năng liên quan đến hướng học và nghề nghiệp tương lai như sau:
 - Sở thích:
 - Khả năng:

5. Hướng học, ngành nghề em dự định lựa chọn? Lí do chọn nghề đó? (nêu rõ những yếu tố ảnh hưởng đến bản thân em trong việc chọn nghề như ý kiến của cha mẹ; triển vọng của nghề...);
6. Những hiểu biết của em về hướng học hoặc nghề em dự định chọn (đối tượng, mục đích, nội dung, điều kiện lao động của nghề, nhu cầu TDLĐ của nghề...);
7. Các công việc, hoạt động và các biện pháp mà bản thân em sẽ thực hiện để thực hiện được ước mơ nghề nghiệp của mình.